



THƠ

**TRÁI TIM
QUẢNG ĐỨC**

HÀN LINH GIANG

Mục lục

Phần I PHÁP NẠN AI HOÀI (1955 - 1963)	
Phần II GIỮA NƠI BIÊN LỬA (11 - 6 - 1963)	
.....	65
TỪ CHUYỆN LỬA TRỜI ĐÔNG.....	67
PHẨM HẠNH RẠNG NGỜI.....	69
SƯ ÔNG ẤY LÀ AI?.....	70
DANH TẶNG QUẢNG ĐỨC.....	72
NGỌN LỬA NUNG TIM.....	73
TIM HÓA KIM CANG.....	76
LỄ DIỆU MÀU.....	77
ÂM VANG.....	79
NƠI TRÁI TIM KHÔ.....	80
NHIP ĐẬP TRÁI TIM.....	82
LỬA CHÁY NGHÌN THU.....	83
CÓ ĐÓA HOA TIM.....	84
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC.....	86
TRÁI TIM LỬA CHÁY.....	89
CHIỀU THU VẼ CẢNH ĐỊA SƠN.....	95
UY ĐỨC.....	96
GƯƠNG BỒ TÁT HY SINH.....	97
TRÁI TIM KỶ DIỆU.....	99
THƯỜNG HẰNG.....	100



* Không có hoàn cảnh tuyệt vọng, chỉ có con người tuyệt vọng vì hoàn cảnh.

LUCE

* Mục đích tối thượng trong đời người không phải là sự hiểu biết mà là hành động.

A. HOUXLEY

* Lửa đốt thân người người đốt lửa làm nên trang sử đẹp muôn đời.

H-L-G

Lời tác giả

Kính thưa quý vị Tôn túc trong hàng giáo phẩm Phật giáo... cùng quý vị Tăng Ni tín đồ Phật tử trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong và ngoài nước... cũng như các thành phần của các Tôn giáo khác.

Cùng quý độc giả bốn phương!

Nhân kỷ niệm 50 năm (1/2 thế kỷ) ngày Bồ Tát THÍCH QUẢNG ĐỨC vị pháp thiêu thân tiên phong tại Sài Gòn 11-6-1963 - 11-6-2013 (20 - 4 ÂL - Quý Mão - 20 - 4 ÂL Quý Ty) thắp lên ngọn lửa đại từ bi chống bạo động áp bức (sau ngài còn có thêm 6 vị Thích tử “vị pháp thiêu thân” khác nữa được đề cập lần lượt trong bài PHÁP NAN AI HOÀI nơi phần I) làm khơi gợi mãnh liệt cao trào đấu tranh của các tầng lớp dân quân khắp mọi miền đất nước. Chính ngọn lửa ấy đã lan tỏa rộng lớn thành biển lửa tam muội ngút trời, khiến thiêu rụi, xóa sạch những rác rưởi như nhóp hôi tanh của cả chế độ bạo trị, quân phiệt với chủ trương kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật giáo hết sức dã man chưa từng thấy trước đó ở nước ta dưới thời Chánh phủ Ngô Đình Diệm - Tổng thống nền đệ I Cộng hòa miền Nam Việt Nam

(1955 - 1963)

Tập thơ **TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC (TTQĐ)** của chúng tôi xuất phát thai nghén từ bối cảnh lịch sử pháp nạn ấy và được hình thành 10 năm sau đó và kéo dài trong khoảng thời gian gần 40 năm (1973 - 2012). Cứ mỗi năm đến ngày kỷ niệm Bồ Tát **QUẢNG ĐỨC** tự thiêu là chúng tôi viết ít nhất vài câu hoặc trọn bài theo nhiều thể loại khác nhau như văn xuôi, văn vần hay câu đối chẳng hạn... và chúng tôi cứ viết mãi miết như thế mà không có ý định kết thành tập (nhất là việc tách riêng ra thành một tập thơ). Đến đầu năm 2006, trong khi chúng tôi đang viết dở dang tập tiểu luận **ÁNH LỬA TRỜI KỲ DIỆU (ALTKD)** lại cùng lúc đảm nhận biên đạo tập sử lược **NOI BỒ TÁT ẮN TU (NBTAT)** theo sự yêu cầu của soạn giả Thích Như Hoàng. Đang lúc nhu cầu về dữ liệu các sự kiện Phật giáo và Bồ Tát **QUẢNG ĐỨC**, chúng tôi được một người quen trao cho tập **BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC - NGỌN LỬA VÀ TRÁI TIM (BTQĐ - NLVTT)** do tiến sĩ Lê Mạnh Thát chủ biên (Nhà XB Tôn Giáo Hà Nội, tháng 01-2006). Rất may, nhờ tham khảo các dữ liệu khá phong phú ở tập sách ấy, chúng tôi đã hoàn tất 02 tập **ALTKD & NBTAT**

sớm hơn dự định và được ấn bản cùng lúc (Nhà XB Tôn Giáo Hà Nội, tháng 8-2006).

Hơn thế nữa, sau nhiều năm chúng tôi có đọc qua các bài viết của nhiều tác giả trên các nhật báo, tuần báo, bán nguyệt san, đặc san v.v... (nhất là nơi Tuần báo Giáo Ngộ) cộng thêm những dữ liệu đáng tin cậy của nhiều tác giả cùng thời trong cuộc pháp nạn ở miền Nam Việt Nam (1955-1963) mà phần nhiều đều có trong tập BTQĐ - NLVTT. Lại nữa, tình cờ chúng tôi được đọc qua những trang hồi ký của nhạc sĩ Phạm Duy mà chúng tôi nghĩ là rất trung thực, khách quan (đầu thập niên 90 thế kỷ XX, tại Midway City, bang California Hoa Kỳ). Qua đối chiếu những nhân vật và từng sự cố có liên quan đến thảm trạng Phật giáo Việt Nam (1955 - 1963) được khắc họa từ tập hồi ký này, chúng tôi càng thêm tin tưởng vào sự mô tả tình tiết tương đồng phù hợp đối với tập thơ TTQĐ. Phải nói thêm rằng người nhạc sĩ lão thành, kỳ cựu họ Phạm cũng vừa là nhân chứng thời cuộc, trong những trang viết chùng như bông rớt, ông đã phác họa khá rõ thành một bức tranh tổng thể đầy màu sắc xám xịt, đen tối và những nét tao loạn, bát nháo trong bối cảnh đầy biến động, hỗn độn, tang thương ở miền Nam Việt Nam thuở ấy.

Chúng tôi, vì thế đã cố gắng lược ghi thành bài PHÁP NẠN AI HOÀI (PNAH) nôm na bằng văn vần theo thể lục bát truyền thống của dân gian. Phải nói rằng PNAH (ở phần I trong tập thơ TTQĐ) không như là một câu chuyện suôn sẻ có thứ tự lớp lang, logic... mà là những sự kiện được chắp vá, kết nối từ nhiều sự cố khác nhau, ở từng nơi khác nhau và cũng từng thời điểm khác nhau. Mặt khác, cũng có thể là do nơi sự truyền thông qua nhiều giai đoạn trong nhiều năm qua, nên các dữ liệu về pháp nạn, không hẳn đã hoàn toàn chính xác, nhưng không vì thế mà chúng tôi tự ý sửa đổi, thêm bớt điều gì. Trái lại, chúng tôi vẫn tôn trọng và cố gắng sắp xếp theo trình tự phản ánh hết sức trung thực và khách quan (căn cứ vào các dữ liệu đã công bố qua sách báo, ảnh, đài phát thanh truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác...).

Ngoài ra, nơi phần II trong tập TTQĐ với chủ đề GIỮA NƠI BIỂN LỬA gồm có 21 bài thơ ngắn, nhằm mục đích ca ngợi tinh thần bất tử và trái tim bất diệt của Bò Tát Quảng Đức...

Qua tập thơ TTQĐ, nếu quý độc giả nhận thấy có điều gì lệch lạc, không vừa ý... thì điều đó chẳng qua nơi bút pháp non kém, văn phong

vụng về của chúng tôi là chính yếu...

Kính mong quý độc giả hoan hỷ cảm thông cho việc làm mạo muội và cũng vừa là mạo phạm của chúng tôi.

Hàn Linh Giang

Khánh Hòa, tiết Mang Chùng

Năm Nhâm Thìn, 2012



Trái tim Bò Tát Quảng Đức

Phần I
PHÁP NẠN AI HOÀI
(1955 - 1963)

Kiếp người tựa giấc chiêm bao...
Lại như gió thoảng, khác nào mây bay!
Gẫm xem trong cõi trần ai
Danh kia bèo bọt, lợi này tụ tan.
Người hiền đức, kẻ bạo tàn,
Duyên đưa phận đẩy đôi đường khác nhau
Tiếng đời vang vọng ngàn sau
Hình xưa bóng cũ để đâu phai nhòa
Dưới thời đệ nhất Cộng Hòa¹
Miền Nam nước Việt thật là tối tăm
Bấy giờ chẳng giấc ngoại xâm
Thế nhưng lê chúng muôn phần đắng cay
Thân đá nát, phận vàng phai
Đùng đưa rối rắm, đặc dài đảo điên
Ngày mới lên nắm chính quyền
Diệm² dự định hủy bỏ tên Cờ Đàm³

¹ Từ năm 1955 -1963

² Tức Ngô Đình Diệm, tổng thống nền Đệ nhất Cộng Hòa (Việt Nam Cộng Hòa)

³ Một tên gọi khác của đức Phật Thích Ca Mâu Ni

Thế rồi từ năm Bính Thân⁴
Xóa lễ Phật đản⁵ ngày rằm tháng tư
Đề cao đạo giáo Gia tô⁶
Con chiên⁷ được hưởng âm no bội phần
Cao rao cải cách canh tân
Chủ trương hoán thánh cải thần trước tiên
Cần Lao Nhân Vị⁸ lập nên
Phụ Nữ Liên Đới⁹, Thanh Niên Cộng Hòa¹⁰
Vừa anh cả cũng vừa cha
Ngô-Đình-Thục,¹¹ gã cáo già yêu tinh
Kẻ tu lạm dụng thân tình
Cậy em tổng thống... quyền hành ban ra
Lệnh truyền hai bảy mười ba
Chiêu sinh công chức tham gia học hành
Nhét nhồi chủ nghĩa Sa-tanh¹²
Tung hô Thiên chúa phước lành giảng rao

⁴ Năm 1956.

⁵ Ngày đức Phật đản sinh (theo âm lịch).

⁶ Một tên gọi khác của đạo Thiên chúa.

⁷ Tín đồ đạo Thiên Chúa.

⁸ (Vì người siêng năng lao động khó nhọc). Đảng do Ngô Đình Nhu lập.

⁹ Các hội đoàn cho giới phụ nữ.

¹⁰ Các hội đoàn cho giới thanh niên.

¹¹ Tổng giám mục Thừa Thiên - Huế anh ruột Diệm, sau người anh cả Ngô Đình Khôi (chết năm 1945).

¹² (Satin) quý Sa-tăng.

Vĩnh-Long thí điễm bước đầu
Buộc người dạ héo lòng xàu lẳng nghe
Thục như kẻ bị chìm ghe
Diễn trò vô đạo, trở nghề bất nhơn
Danh cha mà tánh trẻ con
Mình ngu cứ ngỡ mình khôn hơn người
Ếch ngồi đáy giếng chơi vui
Dễ chi thấy cả đất trời bao la!
Quý vương bài xích Thích Ca
Cho rằng đạo Phật _ đường tà nẻo mê
Trách sao kẻ nhạo người chê
Cái quân dốt nát biết gì đạo chơn!
Bởi còn so sánh thua hơn
Xem người khác đạo kém tôn giáo mình
Thục là kẻ đại vô minh
Bôi nhơ thiên hạ, mặt mình lọ lem!
Cũng là kẻ đại đê hèn
Phàm phu tục tử chẳng nên nét gì !
Gã khinh thường đạo từ bi
Có khi sa ngục a-tỳ¹³ muôn năm!

*Đêm Thu chéch nửa vòng trăng
Mây bay, gió lộng, mưa giăng lưng trời*

¹³ Chỗ ở tận cùng của địa ngục.

Canh Tý một chín sáu mươi
Đảo chánh Diệm, một nhóm người sĩ quan
Bày binh bố trận hiên ngang
Xe tăng thiết giáp vội vàng tấn công
Đánh thẳng vào phủ “đầu rồng”¹⁴
Nguyễn-Chánh-Thi¹⁵ đứng đầu trong số này
Nhưng đành cao chạy xa bay
Bởi lực lượng chẳng sánh tày đối phương!
Diệm, Nhu¹⁶ càng lộng hành hơn
Lệnh thu căn cước¹⁷ ai không vâng lời
Hiển binh¹⁸ lùng sục khắp nơi
Răn đe hù dọa những người chân quê
Bảo theo Thiên Chúa không nghe
Cải lời, chúng nó hăm he đủ điều
Thoạt đầu nhằm đám dân nghèo
Lơ thơ cuối núi, eo sèo đầu non
Biết đâu thân phận thường còn?
Chắc chi thế sự vuông tròn dẫn đo!
Với lời đường mật nhỏ to

¹⁴ Một tên khác của dinh Độc Lập.

¹⁵ Đại tá lữ đoàn trưởng lữ đoàn dù.

¹⁶ Cố vấn Ngô Đình Nhu, em ruột Diệm.

¹⁷ (Gót chân và cẳng chân) dùng để gọi tên tuổi quê quán của một người giống như thẻ CMND ngày nay.

¹⁸ Cảnh sát trong phạm vi quân đội.

Cũng vừa đắng chát, hồ đồ, vũ phu
Rót vào tai kẻ cùng cư
Hành tung lữ gấu khur khur khác nào...
Sinh lầy đọng vũng hồ ao
Cá cua mắc cạn dễ nào thoát thân!
Tuy Hòa có xã Hòa Quang
Quảng Ngãi, Sơn Mỹ bạo tàn gắt gay.
Ở Bình Thuận có Hà Nhai
Khuyh đảo đạo Phật, chiêu bài mị dân
Tại Bình Định, lữ phi nhân
Thúc ép Phật tử bỏ làng xa quê
Coi khinh như đám đui què
Đày đi cấp tốc dinh tề¹⁹ dinh điền²⁰
Họ còn hoán cải chùa chiền...
Thành nhà thờ Chúa ngang nhiên ngược đời
Thanh Niên Thánh Nghiệp²¹ buôn người
Gia Tô Thánh Mẫu²² khắp nơi trưng bày
Những nơi màu mỡ đất đai
Con chiên được cấp chỗ này chốn kia

¹⁹ Chuyển đến một nơi tỉnh thành khác để ở.

²⁰ Chuyển dân đến nơi đất hoang để khai phá làm thành ruộng và lập nghiệp.

²¹ Do Chính phủ Diệm lập nên theo khuyh hướng Thiên Chúa giáo.

²² Do Chính phủ Diệm lập nên theo khuyh hướng Thiên Chúa giáo.

Khoanh vùng đặc điểm phân chia
Đảo Phú Quốc, rừng Buôn Mê²³ bạt ngàn
Đất phù sa, đất ba dan
Ưu tiên giáo xứ, giáo đàng vẫn hơn
Ông Tạ, Gò Vấp, Hóc Môn
Hà Lan, Đạt Lý, Bản Đôn, Buôn Dài
Cái Sắn, Gia Kiệm, Gia Ray
Bình Tuy, Xuân Lộc, Hồ Nai, Biên Hòa

*Sương chiều buông nắng nhạt nhòa
Gió hiu hắt thoáng mây là đà bay...*

Hai bảy tháng hai sáu hai²⁴
Nổ ra đảo chánh bằng tài phi công
Bay trên không phận Sài Gòn
Nhắm dinh Độc Lập²⁵ thả bom bất ngờ
Nguyễn-Văn-Cử²⁶ hòng ý đồ
Phạm-Phú-Quốc²⁷ lộ mưu mô buổi đầu
Cử ty nạn U-TA-PAO²⁸

²³ Tên đầy đủ là Buôn-Mê-Thuột, một thành phố lớn nhất ở Tây Nguyên.

²⁴ Ngày 27 tháng 02 năm 1962.

²⁵ Dinh tổng thống đệ I & II Việt Nam Cộng Hòa, tức dinh Thống Nhất ngày nay.

²⁶ Thiếu úy không quân, lái máy bay.

²⁷ Trung úy không quân, lái máy bay (thuộc quân đội Việt Nam Cộng Hòa).

Quốc gãy cánh xuống sông sâu Sài Gòn
Tuy nhiên nhà Diệm kinh hồn
Cánh trái dinh sập... an toàn mong manh
Lê-Xuân bị gãy xương chân
Mụ càng tức khí, căm gan sượng sùng!
Người hạ liệt, kẻ anh hùng
Gieo nhân gặt quả cuối cùng có hay?
Xiết bao ách nặng đè vai
Máu hòa nước mắt tháng ngày thấm thương
Tự trung nơi chôn Phật đường
Là nơi bất bớ vẫn thường xảy ra
Thầy tu bất luận trẻ già
Tín đồ chẳng kể đàn bà đàn ông
Xích, còng, lòi tói, cùm, gông
Hỗn binh Nhu Diệm tấn công nhà chùa
Xe tăng, thiết giáp cán bừa
Súng to, đạn lớn bắn vô cửa thiền
Thế là pháp nạn triền miên
Đứng đầu bạo chúa cầm quyền họ Ngô
Dưới tay chúng, đảng côn đồ
A dua nịnh hót dở trò mị dân
Gớm thay ác tặc, hung thần!
Vô tâm, vô đạo, phi nhân, bạo tàn
Ghê thay đặc phái lưu manh!

²⁸ Một căn cứ không quân ở Thái Lan.

Không tình, không nghĩa, không phân đũa đầu
Muru thâm ý lại càng sâu
Quý vương muốn diệt đạo màu Thích Ca
Phỉnh phờ dân dã gần xa
Giống như dụ dỗ đàn bà, trẻ con
Chiêu bài kính Chúa ban ơn
Đời đời sung sướng vẫn hơn nhọc nhằn
Rõ là chính sách ngu dân
Lung lay, áp bức tinh thần tự do
Mồm loa mép giải bi bô
Bằng lời ru ngủ ngáy ngô rẻ tiền
Cho rằng người khác đảo điên
Té ra ta lại nảo phiền xuyên xao !
Khiến người vô ngục vào lao
Tránh sao ta khỏi về sau tai nạn!
Kẻ giàu chớ cậy mình sang
Hoa thơm nhờ nhụy, người ngoan bởi hiền
Nào ai sùng kính ai thiêng?
Theo ai ai cứ tự nhiên thỏa lòng!
Đạo bà hoặc đạo cha ông
Tự do tín ngưỡng chứ không buộc ràng
Công tâm, công lý, công bằng
Hợp tình, hợp cảnh, hợp nhân nghĩa đời...
Nhưng do ước mộng cao vời
Chánh phủ Diêm muốn mọi người tuân theo
Đường lối chính sách Ngô triều

Quốc đạo Thiên Chúa _ mục tiêu hàng đầu
Nam Việt thưở ấy không lâu
Phật giáo nhiều đoạn ưu sầu xót xa
Điên cuồng xáo thịt, nôi da
Xảo gian, ám muội, ma tà, si ngu
Đàn áp chẳng những thầy tu
Cư sĩ²⁹ cũng vương tội tù chẳng tha
Đầu năm một chín sáu ba³⁰
Quý vương bọn chúng càng sa tội tình
Gạn tra, xía xói dân lành
Ai theo đạo Phật cho rằng Việt gian
Nửa phần đất nước nguy nan
Thẳng tay quân phiệt bạo tàn, ác ôn
Dã man thay lũ vô hồn
Đớn đau thay kẻ dân thường thác oan!

*Nắng Xuân gợn chớm Thu buồn
Mưa sương Hạ nhuộm tàn Đông nã nê*

Từ đô thị đến miền quê
Nơi đâu cũng có bọn tề ngục gian
Dân tình lắm kẻ vô can
Mắc vòng lao lý kêu oan tới trời
Chẳng cần đạo lý ông tôi

²⁹ Tín đồ Phật giáo tu tại gia.

³⁰ Năm 1963.

Bất phân thượng hạ muôn đời tôn ti
Anh, em, chú, bác, cô, dì,
Mẹ, cha chẳng đoái kể chi ông, bà
Dụ mười³¹ Diệm lại truyền ra
Triệt cờ Phật giáo, lệnh là phải tuân
Cái nôi Phật giáo Trung phần³²
Là nơi khởi cuộc bạo tàn trước tiên
Kể chi muôn vạn sanh linh
Oan hồn uổng tử bất bình khởi đâu!
Nhằm mùa Phật đản toàn cầu
Riêng gì nước Việt địa đầu trời Nam
Thế mà họ rất nhẫn tâm
Đang tay đàn áp tinh thần tự do
Tín đồ đạo Phật bấy giờ
Rối bời tâm trí âu lo phập phồng
Thừa Thiên bỗng chốc vùi rỗng
Lựu đạn, trái phá, khói nòng, hơi cay
Phó tỉnh Đặng Sĩ³³ lúc này
Là tên đồ tể xẻ phay thịt người
Là quỷ dữ dưới gầm trời
Là con ác thú muôn đời lang thang

³¹ Dụ số 10 dưới triều vua Bảo Đại (ban hành ngày 06/8/1950) chỉ công nhận mỗi đạo Thiên Chúa là tôn giáo duy nhất lúc bấy giờ.

³² Thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

³³ Phó tỉnh trưởng Thừa Thiên.

Vào đêm mồng tám tháng năm
Đài phát thanh Huế xe tăng nghiền người
Xương tan, thịt nát rã rời
Tám em Phật tử thầy phơi tức thì
Hiện trường ảm đạm sâu bi
Dân tình thán oán, lâm ly, não nùng
Không gian sâu thẳm lạ lùng
Thời gian chết lặng nỗi buồn thương tâm
Giọt dài, giọt ngắn khôn ngần
Bà con mục kích dặm chân kêu trời!
Những giòng máu nóng sục sôi
Thề nguyện tranh đấu tới nơi đến cùng
Lời Phật dạy: *“kẻ thù chung
Bởi tâm sân hận, do lòng si mê...”*
Gây sâu chuốc oán thảm thê
Xưa nay giặc đánh bồ đề³⁴ giặc tan
Từ Trung Ương Cục Miền Nam...
Mặt trận Giải Phóng nhiều lần phát thanh
Phản đối chế độ bạo tàn
Ủng hộ Phật giáo đấu tranh công bằng...
Đến thủ đô Bắc Việt Nam
Báo nhân dân Hà Nội đăng các bài...
Nội dung phản đối độc tài...
Chống gia đình trị con bài Diệm, Nhu

³⁴ Chỉ cho đạo Phật.

Thời gian sừng lặng âm u
Không gian ngột ngạt, mịt mù, tối tăm
Các chùa Xá-Lợi, Ấn-Quang³⁵
Khẩn cầu uổng tử vải van oan hồn
Các em chưa kịp lớn khôn
Đất Thần Kinh sớm vùi chôn bóng hình
Vì đạo pháp đành hy sinh
Mãi lìa xa mái gia đình thân yêu
Âm hao vang vọng buồn thiu
Nơi nơi tứ chúng³⁶ sớm chiều thở than
Hiệp tâm cúng tế trai đàn
Các tông phái Phật³⁷ gấp bàn luận nhau
Bảo tồn chánh pháp dài lâu
Ủy Ban Liên Phái³⁸ lập bầu thành viên
Thế nhưng thảm cảnh triền miên
Vẫn tai kia, nạn nọ liền lạc thôi!
Không lâu xuất hiện một người
Xin thiêu thân để kịp thời đấu tranh
Nguyện vọng chưa được tán thành
Sư ông³⁹ tuyệt thực, kinh hành đợi trông

³⁵ Ở Sài Gòn.

³⁶ Gồm bốn chúng: Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni (Xuất Gia), Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di (Tại Gia).

³⁷ Có đến 13 tông phái Phật giáo (tính đến năm 1963).

³⁸ Là Ủy Ban liên kết các tông phái Phật giáo.

³⁹ Hòa thượng Thích Quảng Đức.

Liên Hiệp Quốc đại hội đồng
Cảnh báo chánh sách Diệm, đường lối Nhu
Ngọn đèn chế độ mờ lu
Dầu vôi, tim lụn, tù mù, nhá nhem
Ngày càng như thể về đêm
Vẻ như lẩn khuất, lặn chìm buông xuôi
Mong cầu giám sát tới nơi
Trước sở Liên-Hiệp-Quốc ngồi tịnh cư
Trọn tuần, Nhất-Hạnh thiền sư
Tuyệt thực phản kháng Diệm, Nhu độc tài
Sinh viên cũng bị tù đày
Nhiều trường cửa đóng then cài đã lâu
Lúc này rõ thực vàng thau
Hình dung tốt xấu sắc màu trắng đen
Trung tá Mỹ Cô-Nê-In⁴⁰
Gặp gỡ tướng Dương-văn-Minh⁴¹ mật đàm
Lót⁴² đã được bật đèn xanh
Từ phía nhà trắng⁴³ điều hành thực thi
(... *Nếu Diệm, Nhu vẫn thế thì...*
...Ta nên cho họ ra đi cũng vừa...)
Cố tình mắt lấp tai ngơ

⁴⁰ Conein (CIA) sĩ quan quân đội Mỹ ở Việt Nam.

⁴¹ Đại tướng, cố vấn quân sự phủ Tổng thống.

⁴² Henry Cabot Lodge Jr. (1963-1964), đại sứ Mỹ tại VNCH.

⁴³ Dinh Tổng thống Hoa Kỳ.

Đổi đầu Phật giáo từng giờ phút giây
Diệm, Nhu chỉ đạo lập ngay
Ủy Ban Liên Bộ⁴⁴ nhằm xoay tình hình

*Đêm dài đợi ánh bình minh
Dân gian mơ nắng thanh bình đẹp tươi...*

Rắp tâm bọn chúng nào thôi!
Giương nanh, múa vuốt dọa người tự do
Buộc thờ thánh giá, phao lò⁴⁵
Lôi vào giáo xứ⁴⁶, kéo vô nhà dòng⁴⁷
Chủ trương hòa hoãn là hơn
Các thầy giáo hội⁴⁸ ôn tồn giải phân
Từ thành thị đến thôn lân
Tín đồ kiến nghị các tầng lớp quan
Yêu cầu bỏ lệnh ngang tàng
Thực thi hiến pháp miền Nam bấy giờ
Thế mà họ vẫn làm ngơ
Tự do tôn giáo ai ngờ... hiểu ra...
Chỉ là miệng lưỡi điêu ngoa

⁴⁴ Là Ủy Ban liên kết các Bộ trong nội các Chính phủ.

⁴⁵ Giáo hoàng của giáo hội Công giáo Rôma Italya.

⁴⁶ Xứ đạo Thiên Chúa.

⁴⁷ Nhà thờ dòng Chúa cứu thế.

⁴⁸ Lãnh đạo Giáo hội Phật giáo.

Chỉ là khẩu hiệu ba hoa phỉnh phờ
Tín đồ quyết chẳng làm ngo
Xông pha chống lũ côn đồ hôi tanh
Thế là làn sóng đấu tranh
Biểu tình đòi lại công bình tự do
Tăng, Ni cùng Phật giáo đồ
Giăng băng biểu ngữ, trương cờ khắp nơi
Hô vang khẩu hiệu truyền đời
“*Tự do tôn giáo*” ấy lời thiết tha
Ngờ đâu xảy cuộc can qua!
Chiến tranh phi nghĩa sa đà oan khiên
Một bên từ phía chánh quyền
Thẳng tay đàn áp chẳng kiêng nể gì
Một bên thiện tín,⁴⁹ Tăng, Ni
Hiên ngang xuống phố đứng đi chỉnh tề
Bên kia ghi súng, giyông lê
Ngực phô công sắt, vai khoe khóa chì
Bên này trở mắt nheo mi
Tay lần chuỗi hạt, miệng trì Nam mô
Bên kia chân đạp tay xô
Bên này chân trụ, tay co cuộn tròn
Bên kia bạo động phang côn
Bên này lặng lẽ chịu đòn tấn công
Ngày càng tôn hại thương vong

⁴⁹ Một tên gọi khác của tín đồ Phật giáo.

Tăng, Ni, đồ chúng dập dồn nạn tai
Trước nguy cơ trọng đại này
Thánh Tăng đồng lược kỳ tài xuất chinh
Thôn Hội Khánh chỗ ngài sinh
Xã Vạn Khánh huyện Vạn Ninh Khánh Hòa
Lâm-Văn-Tuất tự quê nhà
Pháp hiệu Quảng-Đức,⁵⁰ xuất gia tu trì
Kể từ niên thiếu quy y
Ẩn thân nơi cửa từ bi hành thiền
Kíp khi pháp nạn triền miên
Hòa thượng tuy đã cao niên lão thành
Giã chùa Long-Phước⁵¹, Ninh-Quang⁵²
Mang theo một trái tim vàng vào Nam
Ngài tạm trú chùa Quan-Âm⁵³
Sẵn sàng chờ buổi dẫn thân cứu đời
Đang cơn lửa bỏng dầu sôi
Tăng, Ni tuyệt thực quyết đòi tự do

⁵⁰ Thích Quảng Đức, Hòa thượng sinh năm 1897 tại Hội Khánh, Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hòa, vị pháp thiêu thân tiên phong ngày 11-6-1963 tại ngã tư đường Phan Đình Phùng - Lê văn Duyệt (cũ).

⁵¹ Tọa lạc tại thôn Thạch Thành, xã NinhQuang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là nơi trú trì cuối cùng của Bồ tát Quảng Đức ở miền Trung.

⁵² Tên gọi một xã (thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa).

⁵³ Chùa thuộc địa phận tỉnh Gia Định cũ, nay thuộc thành phố HCM.

Nhưng chánh phủ vẫn làm ngo
Họ cho rằng đây là trò cón con
Tín đồ tiếp tục xuống đường
Sinh viên, công chức bãi trường, đình công

*Dặm dài vó ngựa lao lung
Gọi người lữ thứ chạnh lòng cố hương...*

Nguyện cầu chư Phật mười phương!
Hộ trì giáo hội miên trường vĩnh an...
Dời Quan-Âm về Ấn-Quang⁵⁴
Hòa thượng chuyên chú, ân cần trì kinh
Mỗi ngày tin chập chồng tin
Nơi nơi thăm trạng thường xuyên chẳng dừng

*Non xa đổ bóng hoàng hôn
Ai đem bắc chiếc cầu vòng lưng mây?*

Mệnh danh trưởng tử Như Lai
Lẽ đâu nức nở, u hoài mãi ru?
Mở xiềng xích, phá ngục tù
Giận hờn giẫm nát, oán thù đập tan
Bấy lâu pháp thể khinh an

⁵⁴ Chùa, đồng thời là văn phòng viện hóa đạo thuộc khối Ấn Quang tại quận 10 thành phố HCM.

Nay xin nguyện trả tấm thân cho đời
 Quyết tâm thư⁵⁵ soạn mấy lời
 Di ngôn thắm thiết, bao người nhớ thương
 Dùng nhu ắt phải thắng cương⁵⁶
 Bất bạo động khiến bạo cường phải thua
 Từ bi hóa giải ganh đua
 Phật Tiên chẳng ngại trò đùa quỷ ma
 Đàm sen tinh khiết hương hoa
 Sá chi một lũ vịt gà tanh hôi!
 Ngài trình giáo hội tức thời
 Thỉnh nguyện thư⁵⁷ viết rạch ròi dâng lên
 Rằng: “*xin tự đốt thân mình*
*Cúng dường tam bảo*⁵⁸ *định ninh tác lòng*
Nguyện cầu Phật giáo trường tồn
Nước nhà muôn thuở mãi còn vững yên
Nhắc Ngô tổng thống đừng quên
Vị tha bác ái, nhân quyền, tự do
Thực thi bình đẳng nhớ cho!
Mới mong giữ vững cơ đồ Việt Nam...”
 Tự do tín ngưỡng thánh thần
 Cho dù khác đạo phải càng trọng nhau...

⁵⁵ Ghi những câu chữ tỏ rõ sự quyết tâm cao độ nhất.

⁵⁶ Do câu: “Nhu nhược thắng cương” có nghĩa: mềm yếu thắng cứng mạnh. TRÍCH: Đạo Đức Kinh.

⁵⁷ Ghi những lời ước nguyện và thỉnh cầu ý kiến lên cấp trên.

⁵⁸ Phật, Pháp, Tăng (ba ngôi báu).

Nhưng đâu cũng chẳng vào đâu
Thiên môn vẫn bị phủ đầu hành hung
Đồn Phật giáo đến đường cùng
Nguy nan, khốn đốn, nã nùng, xót xa!
Dây dầy bóng quỷ hình ma
Hành tung bạc ác, yêu tà, gian manh
Diệt, Nhu khát máu hôi tanh
Giở trò múa vuốt, nhe nanh cắn càn
Lãnh đạo Phật giáo nghị bàn
Phái người về đến Ấn-Quang thỉnh ngài
*“... Nếu ý ngài chẳng đổi thay
Giáo hội sẽ tiến hành ngay cấp kỳ!..”*
Dầu sôi, lửa bỏng đương khi
Phật đồ lâm nạn tiếc gì máu xương
Nhận lời, Ngài rất vui mừng
Dường như đôi mắt Ngài bừng sáng lên
Vẻ Ngài phơi phới niềm tin
Sẵn sàng vào cuộc hy sinh dị thường
Với lời quyết đoán cương cường
“... Ngày mai thầy sẽ lên đường đi xa!..”

Mười một tháng sáu, sáu ba⁵⁹
Sài gòn, Phật giáo chói lòa năm châu
Vang danh hòa thượng anh hào

⁵⁹ Ngày 11-6-1963.

Thắp lên ngọn đuốc cao trào đấu tranh
Tự mình tằm ướm dầu xăng
Tự mình đốt cháy tằm thân của mình
Hòa thượng Quảng Đức hy sinh
Giữa lòng đô thị, giữa tình anh em
Giữa muôn ức triệu con tim
Xót thương nghĩa nặng, cảm phiền tình thâm
Cả rừng người chết lặng câm
Bỗng òa tiếng khóc, hàng hàng lệ tuôn!
Ngài ngồi vững tựa Thái sơn
Lửa bùng ngọn cháy, khói cuộn cuộn bay
Thiên sư đại định ai hay?
Lửa tam muội đốt hình hài thánh nhân
Các nhà báo Ni-Si-Han⁶⁰
Man-Com-Rao⁶¹ và Si-Mân Mai-Cô⁶²
Cả tướng Mỹ _ O-Ken-Sô⁶³
Đều là nhân chứng sống, chờ đưa tin
Thích Quảng Đức _ ngọn đuốc thiêng
Thắp lên thế giới nhân sinh đời đời...
Cảnh quan cục diện ai hoài
Bức tranh ảm đạm khó lời giải phân
Thế rồi như một đám tang

⁶⁰ Neil Sheehan, nhà báo thuộc thông tấn UPI.

⁶¹ Malcolm Browne (AP).

⁶² Simon Michaud (AFP).

⁶³ Harkins, tướng Mỹ ở Sài Gòn.

Thi hài hòa thượng cả ngàn người đưa...
Về chùa Xá Lợi⁶⁴ giữa trưa
Người buồn, trời cũng bảy giờ buồn theo!

*Mây chùng gió lộng điều hiu
Mưa tuôn lã chã, sấm reo đập dồn...*

Khiến nhà đương cục bấn khoản
Ngại tinh thần thép đập tan mưu đồ
Tổng thống Diệm vội phân bua...
Cùng đồng bào ở thủ đô Sài Gòn
Rằng: “*tôi rất đỗi bồn chồn
Lo âu, ngờ vực chuyện buồn sáng nay*⁶⁵ ...
*Tại sao có một ông thầy
Thieu thân như thế... ai hay việc gì?!...*”
Tổng thống Mỹ_Ken-nơ-Đy⁶⁶
Nhìn trang báo mới lặng đi hàng giờ
Một phen kinh ngạc, sững sờ
Bao nhiêu ước vọng ai ngờ cháy tiêu!
Điều ông hy vọng Ngô triều
Hóa ra vô vọng bởi nhiều bất công
Lần đầu tiên một sư ông

⁶⁴ Tọa lạc tại quận 3, Sài Gòn.

⁶⁵ (11-6-1963).

⁶⁶ . John F. Kennedy, Tổng thống Mỹ, đời thứ 35.

Tự thiêu thân chết giữa lòng thủ đô
Rõ ràng phản đối triều Ngô
Lại nhằm cảnh tỉnh ý đồ tối đen
Độc tài, đảng trị, đê hèn
Ý quyền, cậy thế, quàng xiên, luông tuồng
Hôn quân, bạo chúa, điên cuồng
Buộc dân tín ngưỡng theo tôn giáo mình
Thế rồi làn sóng đấu tranh
Tự do dân chủ lan nhanh toàn cầu
Từ châu Á đến châu Âu
Châu Phi, Mỹ, Úc đâu đâu cũng tường
Săn tin nóng bỏng lạ thường
Phóng viên báo ảnh bốn phương lẹ làng
Đặng nơi trang nhất nghiêm trang
Những hàng tit lớn bàng hoàng người xem
Một tay đứt, triệu ruột mềm
Cám thương nghĩa tử thâm tình xót xa!

*Gió lùa chậm chậm mây qua
Những chiều nắng dãi, mưa sa lặng chìm...*

Diệt ra lệnh suốt ngày đêm
Vây chùa Xá Lợi, nhấn chìm đấu tranh
Rống mồm lái nhãi phát thanh
Ý nhằm xuyên tạc, nói hành Phật gia
Rằng... “sau lưng Phật giáo nhà...”

Vẫn còn hiến pháp, nghĩa là có tôi...”
Đáp lời tổng thống phản hồi
Diễn từ hội chủ gọi người hờn căm⁶⁷
Ví như một tiếng gọi đàn
Từ giới tu sĩ tới hàng tại gia
Là tia chớp nháng sáng lòà
Từ mây xanh chuyển trắng ngà báo mưa
Che mắt thánh bằng vải thưa
Dân đen quá rõ ý đồ bất minh...
Của tên tổng thống bù nhìn...
Bị gia đình trị tước quyền trên tay
Tỏ bày ý thẳng, tình ngay
Có người lãnh chúa lúc này biện minh
Tổng giám mục Nguyễn-Văn-Bình⁶⁸
Không cho rằng giáo hội mình chủ mưu
Bằng lời lẽ thật trơn tru
Trong thư gửi khắp phạm trù giáo dân
Hàng trăm cho đến hàng ngàn...
Đồng bào Phật tử tràn lan phố phường
Toan kéo nhau đến thiên đường
Nơi chùa Xá Lợi dâng hương, nguyện cầu
Bỗng nhiên chẳng biết từ đâu
Cảnh sát “đặc biệt” kéo rào thép gai
Một bên điều võ giương oai

⁶⁷ Một tên gọi khác của đức tăng thống.

⁶⁸ Tổng giám mục chính tòa tổng giáo phận Sài Gòn.

Một bên thét đất gào trời vang rân
Bên kia giở thói bất nhân
Bên này biểu lộ tinh thần vị tha
Bên kia đánh giáp lá cà
Bên này né tránh, dang xa, dòn gân
Từ kinh đô Huế, Phú Xuân
Hòa thượng Tịnh Khiết⁶⁹, Trí Quang⁷⁰ lên đàng
Vào Sài gòn với Huyền Quang⁷¹
Thiện Minh⁷², Mật Nguyễn⁷³ đi bằng chuyên
cơ
Diệm, Nhu sắp sẵn mưu đồ
Hợp hai ban, cốt giả vờ hoãn binh
Thông cáo chung được đệ trình
Có hai chữ ký đỉnh ninh rõ ràng
Giữa tổng thống Nam Việt Nam...
Cùng ngài hội chủ hội đàm thông qua
A tòng theo bọn ma tà
Nôn-Tin⁷⁴ cho *cái gọi là đấu tranh...*
Của Phật giáo ở miền Nam
“Đó là chuyện bịa có làm sao đâu!”

⁶⁹ Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

⁷⁰ Chánh thư ký viện Tăng thống GHPGVN.

⁷¹ Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo.

⁷² Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo.

⁷³ Thành viên của ủy ban liên phái Phật giáo

⁷⁴ Frederic. E. Nolting. Jr đại sứ Mỹ tại Nam Việt Nam (1961-1963)

*Đàn áp tôn giáo hồi nào?
Luôn luôn coi trọng đề cao nhân quyền”*
Trong khi thông bạch mọi miền
Của ngài hội chủ loan truyền chưa xa
Thông cáo chung được ví là...
Con dao hai lưỡi của nhà họ Ngô
Hòa bình - miệng thét, mồm loa
Ngờ đâu quỷ kế chực hờ trong tâm!
Diệt bèn mật điện xa gần
Ngắm ngòm huy động ba quân sẵn sàng
Thế rồi như vết dầu loang
Từ phố xá đến xã làng, tây chay
Thành phần bất mãn quan thầy
Ngang nhiên sát phạt, thẳng tay thanh trừng
Đánh vào bất kể sau lưng
Những quân đê mạt lấy lòng chiến công
Dùng vũ khí diệt tay không
Diệt xô Phật giáo vào vòng sát thương
Nam Việt Nam hóa chiến trường
Phô bày thế lực, khoa trương thần quyền
Quên đường chung, nhớ ngõ riêng
Độc tài, đảng trị, đốn hèn, vũ phu!

*Ngự Bình dốc núi thâm u...
Sương giăng, mây phủ chùng như gọi buồn!
Đèo Hải Vân thật kinh hồn*

*Ai qua cũng cứ phập phồng lo âu!
Hương giang nước chảy về đâu...
Đông Ba, Gia Hội người sao chưa về?
Kho Rèn, An Cựu mô tê
Đêm trăng Vĩ Dạ ai thề hẹn ai!
Tiếng chuông Thiên Mục⁷⁵ u hoài
Cầu Tràng Tiền hắt thưa người lại qua!
Thọ Xương xao xác canh gà
Gió đưa cành trúc la đà chiều Thu...*

Tại Quảng Trị bắt nhà sư
Khẩu cung, tra gạn đến như nhả thoi
Phật tử cũng bị đòn roi
Tống giam, phạt vạ đứng, ngồi mỗi mê
Tại Phú Yên khắp tứ bề
Buộc nhân dân phải tỵ tề mít tinh
Phản kháng các cuộc biểu tình
Của các tầng lớp dân đình đốn công
Cấm bán vé tuyến Sài Gòn
Nhiều nơi tu sĩ khó lòng lới lui
Đơn phương áp dụng khác đời
Phan Rang Ninh Thuận lụi xụi cờ treo
Chánh quyền buộc phải tuân theo

⁷⁵ Tên một ngôi chùa nằm cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5 km trên đồi Hà Khê, tả ngạn sông Hương.

Phật kỳ treo dưới, trên treo quốc kỳ
Nhu hợm mình có quyền uy
Phán Cao-Xuân-Vỹ⁷⁶ tức thì phải nghe
Truyền thanh niên hát hò về
Biểu tình xuống phố, ngựa xe sắp hàng
Băn-rôn, biểu ngữ dọc ngang
Chỉ trích “*thông cáo chung rằng đã sai*
Nhu yêu cầu - duyệt lại ngay
Bởi vì chúng phạm quy này, luật kia
Chẳng cần ngấm ngợi mô tê
Âm mưu Việt Cộng rẽ chia giống nòi...”

Mưa nguồn nước đổ về xuôi
Sông trắng những cánh bèo trôi vạt vờ...

Tâm nham hiểm, ý mưu mô
Nhu cho người giả sư cô, sư thầy
Lẳng lơ, văng tục nói nhây
Ngoài đường chòng ghẹo, gái trai tự tình
Ăn dơ uống bản hôi tanh
Hành vi cử chỉ lố lẳng, tục tằn
Lại thêm nói bậy nói xằng
Ngông nghênh, ngổ ngáo, hung hăng, hàm hồ

⁷⁶ Bộ Trưởng bộ thanh niên dưới thời Ngô đình Diệm

Chống dân chủ, phá tự do
Đả kích Diệm, ủng hộ Hồ-Chí-Minh
Tạo nên sóng gió bất bình
Ngấm ngầm phá hoại thanh danh nhà chùa
Vẻ như thảng thốt băng quơ
Bêu xấu Phật giáo, Nhu trơ trên cười
Cố tình nguy tạo trò chơi
Chính Nhu ngấm máu phun người đẩy thôi!
Gã càng lắm tiếng nhiều lời
Lại càng lộ liễu thẳng người vũ phu
Giở trò lừa đảo ba xu
Ba que xỏ lá, dọa hù Tăng, Ni
Thực ra nào có cái chi
Thông cáo chung áp dụng gì, ở đâu?
Đôi bên ký kết không lâu
Ra trò bịp bợm của trào đình Ngô!
Họ hàn huyên chuyện nhỏ to
Rỉ tai bàn việc mưu đồ sát nhân
Điển hình “rồng cái Lệ Xuân⁷⁷”
Đông đa đông đánh, bất tuân đạo người
Bề ngoài sắc diện vui tươi
Bên trong độc địa tựa loài hổ mang!
Con buôn chính trị ai bằng
Mụ nhiều thủ đoạn tiềm tàng khả thi
Lại nhiều mảnh lời dị kỳ

⁷⁷ Biệt danh của bà cố vấn Ngô Đình Nhu.

Tham mưu tổng thống nói gì chả nghe!
Ngõ voi, hồ _ hóa cừ, dê
Đầu xuôi, đuôi hờ ai dè toi công!
Rõ bà... đâu phải là ông?
Thì ra Diệm chỉ là con bù nhìn!
Lại quay về đất thần kinh
Là nơi ngự trị của tên ác thần
“Ám Cẩn⁷⁸” đòi bại, dã man
Hành vi ác chúa , ngang tàng, cuồng si
Gây bao thảm cảnh sầu bi
Rõ ràng địa ngục a tỳ miền Trung!
Tự cho mình _ kẻ anh hùng
Hươi đao, múa kiếm vẫy vùng một phương
Quen tay hành quyết, sát thương,
Thủ tiêu , bức tử, thanh trừng, khảo tra
Thường dân còn phải kêu ca
Đến như quan chức, nhất là phú ông
Bắt chính huân, buộc lao công
Đem tra cổ đỏ vào thòng lọng xanh
Dương-Cật⁷⁹ tự sát hại thân
Phan-Lách⁸⁰ thắt cổ trên cành cây cao

⁷⁸ Một lối gọi khác đối với Ngô Đình Cẩn (“ám” nghĩa là con của quan tước lớn)

⁷⁹ Phú gia sa vào tay Cẩn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

⁸⁰ Phú gia sa vào tay Cẩn, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

Lại như trường hợp Phan-Châu⁸¹
Tự mình nhảy xuống giếng sâu trâm mình
Nguyễn-đình-Cát⁸² quả bất bình
Tự uống thuốc độc quyên sinh lìa đời
Gieo neo khắp chốn cùng nơi
Xiết bao cảnh ngộ đời thương tâm
Từ làng quê đến thị thành
Chanh chua kẻ ở, cam đắng người đi!
Nào nùng khúc hát phân kỳ
Xa cha, lìa mẹ buồn chi chút buồn!
Đè vai, cỡi cỗ con buôn
Cần gây lũng đoạn thị trường quốc dân
Thương gia vô tội hàm oan
Bị đòn tra tấn dã man, đê hèn
Sưu cao, thuế nặng, phu phen
Khiến lâm trạng huống dân đen bản cùng
Vu oan, giá họa không ngừng
“Vụ án gián điệp miền Trung” bịp người
Cần ngồi phách đóc⁸³ ăn hôi
Tay chân bộ hạ dưng mời tận tay

⁸¹ Phú gia sa vào tay Cần, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

⁸² Phú gia sa vào tay Cần, sự nghiệp tan tành, mạng sống mong manh, tâm trí cùng quẫn nên tự tìm lấy cái chết bi thảm.

⁸³ Ngồi gác chân nọ lên chân kia thành hình chữ ngũ (tiếng phương ngữ miền Trung).

Biết bao hào phú không may
Lọt vào danh sách oan sai bất ngờ
Bắt giam trái phép vu vơ
Cưỡng tài, đoạt sản một giờ sạch trơn
Nguyễn-Văn-Yên⁸⁴, Nguyễn-Đức-Phương⁸⁵
Bởi do cưỡng bức, cùng đường mạng vong
Bửu-Bang⁸⁶ bị bắt tổng giam
Lê-Văn-Châu⁸⁷, Trần-Bá-Nam⁸⁸ chết mòn
Phan-Văn-Thi⁸⁹ chủ hiệu buôn
Bị tổng tiền, bắt hiến luôn cửa nhà
Tù Quảng Trị đến Khánh Hòa
Tập đoàn Cẩn cố manh nha lọc lừa
Tu sĩ trẻ cũng đâu chừa
Trần-Kim-Phú bị bắt đưa lên đàng
Trùm đầu, bóp cổ nạn nhân
Nhốt vào ngục tối “chín hàm” biệt giam
Các nhà trí thức cho rằng
Cẩn như một gã nông dân tầm thường
Dựa hơi Diệm, chiếm ngôi vương
Cực kỳ khét tiếng miền Trung một thời

⁸⁴ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

⁸⁵ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

⁸⁶ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

⁸⁷ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

⁸⁸ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

⁸⁹ Lại tiếp tục là những nạn nhân bị bức tử như thế.

Là tên thất học dở hơi
Tính tình lỗ mãng khiến người cười chê
Lại khác chi một thằng hề!
Hạ màn ngõ thánh, ai dè quý vương!
Mưu sâu, họa cũng khôn lường
Nhân hư quả thối cuối cùng vỡ tan...
Lại nói về Thục ngang tàng
Cha nhà thờ sánh sĩ quan chuyên ngành
Nghĩ mình vai vế là anh
Quyền uy em nó ắt dành cho ta
Tổng giám mục sống tà tà
Đất thần kinh Huế xem là cõi riêng
Từ Phú Cam đến Tràng Tiền
Phù-hoa Công giáo treo liền kề nhau
Ngày giáng sinh⁹⁰ lăm công chào
Trong ngoài giáo phận đâu đâu cũng cờ
Thục muốn sếp⁹¹ những đốc tờ⁹²
Ngóng trông điện tín, chực chờ công văn
Thằng em tổng thống ga-lăng
Giao quyền sở hữu cho thằng anh hai⁹³
Viện-Bài-Lao Huế nơi đây
Mặc tình khai thác công khai thỏa lòng

⁹⁰ Ngày sinh đức Chúa Jesus Christ

⁹¹ Do từ tiếng chef: chỉ huy trưởng

⁹² Doctor: bác sĩ

⁹³ (Đã chú thích số 14)

Làm cha lại muốn làm ông
Thục quơ tài sản cả trong lẫn ngoài
Có liên quan đến viện này
Hắn đều thâm tóm về tay của mình
Lại khiến thiên hạ bất bình
Biến tòa giám mục như dinh tướng vùng
Làm dữ lo thủ sau lưng
Sợ tan giấc mộng đế vương lâu dài
Gìn áo mào, giữ cân đai
Ngôi cao, lộc cả đủ đầy cao sang
Muốn cho giữ vững trị an
Thục thành lập “đội vũ trang quý tòa”
Rắp tâm xây dựng cơ đồ
Ngờ đâu ý tưởng mơ hồ si ngu!

*Lưng trời bóng nhận vào Thu
Trăng đưa, gió đẩy, sương mù, mây giăng.*

Diêm, Nhu biểu lộ hung hăng
Ngày qua ngày lại dã man, điên cuồng
Phú Yên, Bình Định, Sài Gòn
Đông Hà, Quảng Trị dập dồn nạn tai
Chúng càng tiếp tục bủa vây
Giám cầm, phạt vạ những ai chống kinh
Nhiều lời lăm lẽ biện minh
Xảo ngôn, ý ngữ khiến nên bất hòa

Chánh phủ càng lúc sa đà
Thị uy quyền lực cả nhà họ Ngô
Khuyển-mã nơi đất cố đô
Tên Ngô-Đình-Cẩn hồ đồ kiêu căng
Làm cho sóng dậy, đất bằng
Hành vi kẻ ác nhọc nhằn muôn dân!
Ma đầu Trần-Thị-Lệ-Xuân
Làm mưa, gió chốn Sài thành bấy lâu
Những ai khanh, tướng, công, hầu
Sau màn, dưới trướng mụ nào nói tay!
Quý Ngô-Đình-Thục khờ ngây
Nửa mơ tưởng Chúa, nửa say đắm đời!
Muốn sao dưới đất trên trời
Chỗ nào cũng có chỗ ngồi cao nghêu
Tín đồ Phật giáo kêu rêu
Buồn đau, uất ức, nghẹn ngào, thở than
Tổng hội Phật giáo hàm oan
(Do phủ đầu rỗng quá cực đoan chẳng?)
Văn thư gửi Diệm Nhu rằng:
Thực thi thông cáo công bằng mới “chung”
Thế mà họ vẫn sau lưng...
Giở trò thô bạo, bắt lương, côn đồ.
Ủy Ban Liên Bộ giả vờ
Xót thương vụ “Huế⁹⁴” không ngờ xảy ra
Chối từ việc chánh phủ nhà...

⁹⁴ Vụ đâm máu đêm 08-5-1963 tại đài phát thanh Huế.

Chủ trương việc ấy... mà là Việt gian!
Ngón đòn luận điệu cũ càng
Chực trù dập cả muôn ngàn nỗi oan
Niềm đau cứ mãi chập chồng
Những người con Phật đồng lòng hy sinh
Thông bạch “91⁹⁵” vững tin
Bảo tồn giáo hội thâu tình, đạt tâm
Sinh viên liên giáo⁹⁶ hờn căm
Phản cung nghị án sai lầm cấp trên
Đồng thời hiệu triệu khắp miền
Cùng nhau tố cáo chính quyền họ Ngô
Tiếng rằng dân chủ tự do
Chẳng qua bịt mắt chơi trò bắt dê
Xúi Bửu-Hội⁹⁷ đóng vai hề
Chưa xong màn kịch, tư bề vắng tanh
Vì lộ liễu ý gian manh
Khiến gây thất vọng hàng ngàn người xem
Đến mẹ già cũng phát điên
Phản hồi vu cáo oan khiên chán chường
“... *Thằng Hội nịnh nọt cúi luôn
Vinh đâu chẳng thấy, thấy tuồng hổ danh!*”

⁹⁵ Kêu gọi sự đấu tranh quyết liệt với Chính phủ trong giờ phút
mất còn của Giáo hội Phật giáo.

⁹⁶ Sinh viên có sự liên kết các tôn giáo với nhau.

⁹⁷ Nguyễn Phúc Bửu Hội - giáo sư Hóa học hữu cơ, Việt
kiều Pháp gốc Huế (1915-1972)

Sư bà⁹⁸ quả quyết cho rằng
Con mình nói bậy nói xằng, nói ngậy
Nói lời vọng ngữ... đơ sai
Nói lời không thật, trái tai, mơ hồ
Đồng thời cảnh báo triều Ngô
Thực thi thông cáo vòng vo gian tà
Nếu còn tác quái hành ma
Chứng nào tật ấy... thì bà tự thiêu!

*Đất trời dường vẻ đìu hiu
Người buồn cảnh cũng buồn theo cuộc buồn!
Đất thần kinh xứ Huế thương
Trời miền Trung dễ tơ vương lòng người!
Cho dù vật đổi sao dời
Gương soi Quảng Đức đời đời không phai!*

Diệm giục Cận sớm tẩy chay
Lễ tang Quảng Đức⁹⁹ diễn bày khắp nơi
Các chùa lớn, nhỏ đồng thời
Trung thờ di ảnh¹⁰⁰ ngậm ngùi tiếc thương
Chùa Từ Đàm¹⁰¹ sớm mờ sương

⁹⁸ Sư bà Diệu Huệ (Mẹ của ông Bửu Hội)

⁹⁹ Lễ chung thất 49 ngày.

¹⁰⁰ (Thích Quảng Đức)

Chìm trong nghi ngút khói hương nguyện
cầu
Chùa Diệu Đế¹⁰² suốt canh thâu
Xa nghe tiếng mõ, chuông gào đêm mưa
Mặc binh lính Diệm vây chùa
Hàng ngàn Phật tử kéo ùa vào trong
Dâng hương, lễ bái sư ông
Nguyện ghi khắc mãi tấm lòng đại bi
Vì đại sự chẳng sá chi
Tâm thân tứ đại¹⁰³ tu trì bấy lâu
Sư ông vĩ đại khác nào...
Quang Trung đại đế tuyên đầu lập công
Lại vừa giữ đại bản tông¹⁰⁴
Vừa đại thắng lũ giặc lòng¹⁰⁵ kinh niên
Những người đương đại hữu duyên
Tôn vinh ngài - bậc đại hiền Thánh Tăng
Vị ngài như cánh đại bàng
Thênh thang gió núi, mây ngàn liệng bay
Tinh thần cao, đạo đức dày

¹⁰¹ Tọa lạc ở phường Trường An cách thành phố Huế 02 km về hướng Nam.

¹⁰² Tọa lạc bên bờ sông Gia Hội, Huế (còn gọi là sông Đông Ba)

¹⁰³ Theo nhà Phật, tâm thân con người do bốn chất lớn là đất, nước, lửa và gió tạo thành.

¹⁰⁴ Tông phái gốc lớn: thiên tông.

¹⁰⁵ Do câu “chiến thắng vạn quân ngoài trận tuyến không bằng chiến thắng chính lòng mình” (Lời đức Thích Ca)

Ôn sâu Quảng Đức sánh tà non sông!
Những ai giòng giống Lạc Hồng
Là dân nước Việt con rồng cháu tiên
Nhớ về PHÁP NẠN oan khiên
Ắt nghe tiếng vọng thiêng liêng não người!
Trái tim rung cảm bồi hồi
Xót xa máu mủ AI HOÀI tình thâm.!

*Thương làng ai _ lũy tre xanh
Hàng cau nắng giọi, mái tranh gió lùa!*

Ngày qua tháng lại dây dưa
Niềm đau Phật giáo từng giờ gia tăng
Nỗi buồn tứ chúng khôn ngăn
Dằng dai tù tội, nhì nhằng lao lung
Thời may hòa thượng kiên trung
Trót mang khí phách anh hùng trong tim
Gặp khi vận nước tối đen
Hôn quân vô đạo, ươn hèn bấy lâu
Khiến người ruột thắt gan bào
Xót thương pháp nạn lòng đau tợ dần!
Âm thầm dần bước vào Nam
Làm nên sử đạo cao thâm diệu mầu
Bao người nhỏ lệ, rơi châu!
Chấp tay bái phục, cúi đầu tán dương
Một sớm mai khắp nẻo đường

Hoa đăng rực rỡ phổ phường thành đô
Những bàn hương áng nhỏ to
Vọng ngày chung thất chờ giờ lễ tang
Thành tâm đánh lễ thánh tăng
Hy sinh vì đạo, xả thân cứu đời
Nhớ ơn trưởng lão khôn nguôi!
Đình công, bãi thị nhiều nơi tỉnh thành
Sục sôi khí thế đấu tranh
Nhiều tầng lớp chống bạo hành ác ôn
Chống Diệt, Nhu - chống bạo cường
Chống quân mọi rợ, chống phường sói lang
Đồng thời căm phẫn Lê-Xuân
Nhân danh đệ nhất phu nhân Cộng Hòa
Tánh xảo ngụy, nét gian tà
Tinh ranh quỷ quái, yêu ma lạ thường!
Rõ ràng y thị bất lương
Trách sao lắm kẻ khinh thường mụ ta
Đích danh mệnh phụ là bà
Hỗn hào, sâu hiểm, độc tà, nhẫn tâm
Trong tay ý chút quyền hành
Ngựa non háu đá cam đành uổng công
Loạn ngôn, bạo ngữ, cuồng ngôn
Khiến ai nghe cũng dễ buồn làm sao!
Mụ rằng “... *bất cứ nơi đâu...*
Tín đồ Phật giáo người nào cũng như...
Nhất là hết thầy nhà sư”

*Đều là cộng sản chả trừ một ai!
Ai biểu tình _ lũ chúng bay _
Lực lượng cảnh sát thẳng tay đánh càn
Gấp mười lần thế mới ngoan
Đánh cho xơ xác nát tan mới là...
Màn trình diễn mới đây à?
Món “thầy chùa nướng” thịt da đen sì
Ai muốn nướng nữa, nướng đi!
Dầu xăng tôi cấp, việc gì phải lo?
Sẵn sàng tôi ủng hộ cho
Hai tay tôi vỗ thật to, chúc mừng!!!”
Chùa khuya nghe tiếng chuông buông
Ngõ cơn gió giật, tưởng luồng mưa sa*

Mặc tình cho thể phách ta
Chỉ trong khoảnh khắc ta bà lãng quên
Vô thường vốn lẽ tự nhiên
Có, không năm uẩn não phiền mà chi!
Thế nhưng cơ tạo huyền vi
Ẩn trong ANH LỬA TRỜI KỲ DIỆU thay!
Sau khi thiêu đốt lần hai
Lửa an táng nghiền thầy ngài ra tro
Ngờ đâu còn trái tim khô!
Kết thành xá lợi¹⁰⁶ ... vẫn tro dáng hình

¹⁰⁶ Còn gọi là ngọc người; di cốt của con người trong quá trình tu luyện để lại sau khi thiêu đốt thi hài.

Càng nhìn ai nấy hãi kinh
Lửa lò đốt nóng mấy nghìn¹⁰⁷ vẫn thua
Đốt lần nữa¹⁰⁸ vẫn tro tro
Trái tim ai có bao giờ thế chằng?
Tim ngài kết ngọc Kim cương
Vô tiền khoáng hậu chắc rằng hiển nhiên
Cho hay Phật pháp thiêng liêng
Thậm thâm vi diệu,¹⁰⁹ hiển linh muôn đời
Tin đồn khắp chốn cùng nơi
Tim không sợ lửa khó lời giải phân
Tức thì mệnh phụ phu nhân
Truyền bác sĩ Tuyên¹¹⁰ gấp tuân lệnh bà
_ *“Gia thêm hóa chất tôi đã...
Đến chùa Xá Lợi _ đốt và hủy ngay!...”*
Chẳng ngờ chẳng suyễn mảy may
Tên trùm mật vụ chấp tay xin hàng!
Bấy giờ ai cũng quyết rằng
TRÁI TIM BẮT DIỆT rõ ràng không sai!
Cả loài người kính ngưỡng ngài
Tôn vinh bỏ tát _ bậc thầy nhân gian
Tuyên đánh tấu bảm Lệ-Xuân
Ta nên hòa với họ hàng Thích-Ca!

¹⁰⁷ Đốt đi, đốt lại với sức nóng 4.000⁰ vẫn còn nguyên vẹn

¹⁰⁸ Đốt đi, đốt lại với sức nóng 4.000⁰ vẫn còn nguyên vẹn

¹⁰⁹ Vô cùng sâu sắc và tinh tế.

¹¹⁰ Trần Kim Tuyên, bác sĩ, trùm mật vụ phủ Tổng thống.

Vì rằng đích thực Phật gia
Có tim bất diệt vốn là bảo châu
Mụ Xuân nhất quyết không đầu
Thốt lời khiếm nhã, nói câu sỗ sàng
Mắt trừng, miệng nhép hung hăng
“*Vợ chồng tôi hả?.. không đầu chúng đâu!*”
Diệm, Tuyên bị mụ chửi nhàu
Lặng nhìn nhau, lại cúi đầu làm thình!
Quan triều vía thất hồn kinh
Lay phủ tổng thống, rung dinh đầu rỗng
Chuyện nhà việc nước lòng bùng
Thành phần nội các rối tung loạn trào
Diệm, Nhu căng thấp, căng cao
Thục, Xuân, Cần, Luyện¹¹¹ bước vào nẻo
mê
Đầu vắn mặt vện hả hê
Tám phương bổng lộc, bốn bề quyền uy
Tác oai tác quái dị kỳ
Sau lưng lăm bợn nô tì tiếp tay
Nào ngờ nước chảy, mây bay
Cuộc đời ngắn ngủi không tày tác gang!
Lưới trời lồng lộng bủa giăng
Để ai sóng dậy đất bằng đổi thay?
Lỗi lầm trót đã tạo gây

¹¹¹ Ngô Đình Luyện, em út trong gia đình họ Ngô, đã từng làm Đại sứ VNCH tại Anh, Hà Lan, Bỉ.

Hại nhờn nhờn hại, trả vay tức thời
Ấy ai lấy ác làm vui
Khiến cho kẻ khóc, người cười vu vơ
Một mai rồi sẽ đến giờ
Ác lai ác báo chực chờ xử phân
Quả nào cũng có từ nhân
Nhân nào quả nấy công bằng hẳn hoi
Hỡi ai chóng mắt mà coi
Nhỡn tiền quả báo không đời nào sai!
Những nhà đương cục xưa nay
Độc tài không thể nào xoay chuyển đời
Tâm gương cũ để mà soi
Biết bao bạo chúa tàn đời thảm thê!
Dưới tay chúng, những thằng hề
Tham quan ô lại một bè một sâu...

*Hè qua, Thu lại u sầu
Những hoa phượng vĩ trở màu nhạt phai*

Diêm càng dại, Nhu càng ngây
Cậy quyền ý thế mỗi ngày một tăng
Hành tung của bọn bất nhân
Mật vụ thao túng, công an bạo hành
Lại đấm đá, lại giam cầm
Tăng, Ni, Phật tử cam đành tổn thương
Khảo tra, kèm kẹp nhiều nhưong

Ấy là quốc sách của phường hôn quân
 Vẫn thiết giáp, vẫn xe tăng
 Chiến dịch nước lũ¹¹² cuốn phăng chùa
 chiền
 Giữa giòng pháp nạn triền miên
 Ai người dũng khí chèo thuyền vượt qua?
 Cho dù nắng dãi, mưa sa
 Cho dù bão táp, phong ba nghìn trùng
 Những người con Phật anh hùng
 Vinh danh tử đạo¹¹³ lấy lòng xiết bao!
 Ngôi sao lớn giữa trời sao
 Bô tát Quảng Đức đạo cao, đức dày
 Sáu vị Thích tử¹¹⁴ sau ngài
 Cộng chung bảy vị bậc thầy tự thiêu
 Tỉnh đường Phan Thiết cô liêu
 Thầy Nguyên Hương¹¹⁵ mãi còn reo lửa thiên
 Cổ đô Huế _ chùa Phước Duyên
 Thầy Thanh Tuệ¹¹⁶ _ về u huyền nghiêm trang

¹¹² Tổng thanh trừng Phật giáo.

¹¹³ Chết vì đạo pháp.

¹¹⁴ Con giòng họ Thích Ca; con Phật.

¹¹⁵ Thích Nguyên Hương, Đại đức, sinh năm 1940 tại Bình Thuận, vị pháp thiêu thân ngày 04-8-1963 trước tòa tỉnh trưởng Phan Thiết.

¹¹⁶ Thích Thanh Tuệ, Đại đức, sinh năm 1946 tại Ba Khê, Quảng Trị, vị pháp thiêu thân ngày 13-8-1963 tại chùa Phước Duyên, Huế.

Tỉnh Khánh Hòa nức tiếng vang
Đuốc thiêng sư nữ Diệu Quang¹¹⁷ phi phạm
Lại cố đô _ chùa Từ Đàm
Thầy Tiêu Diêu¹¹⁸ _ vọng ngút ngàn đầu tranh
Sài Gòn, trước chợ Bến Thành
Thầy Quảng Hương¹¹⁹ với sở hành thiết tha
Trước cửa nhà thờ Đức Bà
Thầy Thiện Mỹ¹²⁰ chói sáng lò niềm tin
Những nhà hiền đức, cao minh
Đổi thay thế cuộc tài tình, khéo khôn
“Dĩ oán báo oán”¹²¹ chập chồng
“Dĩ ân báo oán”¹²², oán hờn tiêu tan!
Ấy lời Phật dạy đành rành

¹¹⁷ Thích Nữ Diệu Quang, Ni cô, sinh năm 1936 tại Phú Cát, Thừa Thiên, vị pháp thiêu thân ngày 15-8-1963 tại Ninh Hòa (Khánh Hòa).

¹¹⁸ Thích Tiêu Diêu, Thượng Tọa, sinh năm 1892 tại An Truyền, vị pháp thiêu thân ngày 16-8-1963 tại chùa Từ Đàm, Huế.

¹¹⁹ Thích Quảng Hương, Đại đức, sinh năm 1926 tại An Ninh, Phú Yên, vị pháp thiêu thân ngày 05-10-1963 trước chợ Bến Thành, Sài Gòn.

¹²⁰ Thích Thiện Mỹ, đại đức, sinh năm 1942 tại Quảng Ngãi, vị pháp thiêu thân ngày 27-10-1963 trước nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn.

¹²¹ Do câu: "*Lấy oán báo oán, oán chập chồng; lấy ân báo oán, oán tiêu tan.*" (Lời đức Phật Thích Ca).

¹²² Do câu: "*lấy oán báo oán, oán chập chồng; lấy ân báo oán, oán tiêu tan.*" (Lời đức Phật Thích Ca).

Gieo nhân, gặt quả rõ ràng không ngoa!
Từ bi, bác ái, vị tha
Là nền tảng của những nhà từ tâm
Thong dong, tĩnh lặng, thâm trầm
Tâm buông, ý xả, cao thanh, dịu dàng

*Mùa Thu tan tác lá vàng
Những chiều mưa rụng trên làn tóc xanh*

Oán than bao nỗi bất bình
Cổng trường khép lại bóng hình tiểu thư
Chẳng hề thua kém thầy tu
Tấm lòng nhiệt huyết, tâm tư quật cường
Nữ sinh dũng cảm phi thường
Tại chùa Xá Lợi, bỗng dựng xuất thân
Cầm dao bén _ Mai-tuyết-An¹²³
Tự chặt tay quyết đấu tranh bạo quyền
Nguyện cầu chư Phật oai thiêng
Khiến mau chóng dứt oan khiên tội tình
Triều Ngô gán tội, gia hình
Tín đồ Phật giáo điêu linh, oán sâu
Bao phen lệ đẫm châu trào
Bấy phen nước nở, kêu gào, xót xa!
Cam đành ly biệt mẹ cha

¹²³ Nữ sinh (tự chặt tay ngày 12-8-1963).

Tiên phong cuộc biểu tình qua Bến Thành
Nữ sinh trẻ Quách-Thị-Trang¹²⁴
Đón đau quy ngã trước lần đạn bay
Oán thù ai lỗi tạo gây?
Đến như con trẻ họa lây khôn lường!

*Vào Thu gió chọt buồn hơn
Mưa sương ẩm ướt những đường phố đêm*

Điên cuồng, chánh phủ nhiều phen
Say sưa càn quét, liên miên thanh trừng
Án Quang, Xá Lợi về đêm
Binh Nhu, lính Diệm ngang nhiên phá chùa
Rất nhiều cảnh tượng xô bồ
Người xe hỗn độn, phong cờ tả tơi
Giáo dân tuyệt thực đồng thời
Cùng chung Phật tử đứng ngòi trước sân
Chùa Giác Minh cũng lăm lăm
Tạp binh chúng chẳng ngại ngàn đuôi xua
Trong ngoài hiên, trước cổng chùa
Con dân đội đất, cháu vua đập trời
Dân là dân dã thường thôi
Vua là vua của rặc nòi chém thuê!
Khắp nơi tứ chúng quyết thề

¹²⁴ Nữ sinh bị bắn chết ngày 25-8-1963 trước chợ Bến Thành, Sài Gòn.

Đấu tranh tín ngưỡng chẳng hề núng nao
Diệm, Nhu lớn giọng cao rao
Thuận cho Phật giáo trước sau năm điều¹²⁵
Thế nhưng cả bọn Ngô triều
Thực thi chẳng thực lại nhiều gian manh
Một khi đã lộ nguyên hình
Quý vương mỗi lúc lộng hành càng hơn
Chẳng còn đạo lý cha ông
Không còn vị nể tông môn cội nguồn
Xem khinh “kính lão đắc trường”
Con em hậu bối coi thường tiên sinh
Hành vi những kẻ bất minh
Côn đồ, du đảng bất bình quân dân
Từ thủ đô Oa-shin-ton¹²⁶
Thông tin qua lại Sài Gòn khẩn trương
Ngài đại sứ Trần-văn-Chương¹²⁷

¹²⁵ 05 điều yêu cầu của Phật giáo:

1. Chính phủ bỏ lệnh cấm treo cờ.
2. Được tự do hành đạo như công giáo.
3. Xem xét lại dụ số "10" để không coi tôn giáo như một hiệp hội.
4. Chấm dứt khủng bố đàn áp Phật giáo.
5. Bồi thường cho các nạn nhân vụ đài phát thanh Huế và trừng trị kẻ gây ra đổ máu.

¹²⁶ Washington, thủ đô Hoa Kỳ.

¹²⁷ Cha ruột bà Trần Thị Lệ Xuân, Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ.

Xin từ chức, chống chủ trương lộng quyền
Cụ Vũ-Văn-Mẫu ưu phiền
Thôi luôn ngoại trưởng, qua miền Nê-pan¹²⁸
Sau đó, lại thầy Trí Quang¹²⁹
Đến xin tỵ nạn cơ quan Hoa-Kỳ
Tòa đại sứ Mỹ¹³⁰ quyền uy
Diệm, Nhu chẳng thể làm gì được ôn¹³¹
Lê-Quang-Tung¹³² buộc cúi lòn
Bửu-Hội thộn mặt giữa vòng lợi danh
Ni Diệu-Huệ chẳng ngại ngần
Nói năng thẳng thắn, vạch trần tội quan
Vì ích nước, vì lợi dân
Sá chi những việc thù hằn con con
Quốc dân, quốc sách, quốc cường
Cũng là quốc túy, quốc hồn, quốc gia
Đồng bào rất đỗi kêu ca
Bạn bè quốc tế nghe qua hãi hùng
Kẻ thù trước mặt, sau lưng
Chính là tội ác ghê hồn kinh tâm
Gây bao thảm trạng bàng hoàng

¹²⁸ Népal, vương quốc, nơi đức Phật đản sinh (cụ Mẫu từ chức ngoại trưởng và dinh tể đến nơi này).

¹²⁹ Lúc này làm bí thư cho đức Tăng thống.

¹³⁰ Tại Việt Nam.

¹³¹ Tiếng lóng dùng xưng hô đối với các vị Hòa thượng.

¹³² Đại tá, tư lệnh lực lượng đặc biệt (Special Forces).

Nhẫn tâm giá họa, vu oan bao người
Khiến cho dư luận chê cười
Tai đui, mắt điếc hồ người sượng sùng

*Trời vào Đông, nắng ngập ngừng
Từng cơn mưa nặng trĩu buồn nhớ ai?*

Nam mô Phật tổ Như Lai
Hiền nhân thế giới nhớ ngày thiêng liêng
Tinh thần cao trỗi vô biên
BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC siêu nhiên tuyệt trần
Đốc lòng VỊ PHÁP THIÊU THÂN
Bảo tồn đạo Phật sẵn sàng hy sinh
Nêu cao ý thức hòa bình
Tâm gương sáng chói anh linh địa cầu
Tâm hiền lương, ý diệu mầu
Dẫu cho ruột thắt gan bào sá chi!
Đời người rồi cũng qua đi...
Dấu xương để lại khắc ghi ngậm ngùi!
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC muôn đời
Muôn năm, muôn thuở, muôn nơi cõi người
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không lời
Mà như nói mãi với người thế gian
Từ bi là ngọc là vàng
Là vô lượng ánh hào quang chói ngời
Là tinh hoa của đất trời

Là hương đạo lý tuyệt vời khôn phai
Hy hữu thay! quý hiếm thay!
Kỳ nhân đạt đạo Như Lai diệu mầu
Từ nay nơi chốn trần lao
Có tim vàng đá, báu châu ngọc ngà
Là bảo vật chốn thiên na
Tự trung phúc đẳng hà sa đạo từ
Lão thiên độc bộ thái hư
Hườn nguyên, chánh giác, chơn như, bất phàm
Trái tim nguyên vẹn bảo toàn
Lưu danh vạn kiếp, lưu quang, vạn đời
Cho dù năm tháng đầy vơi
Thiên thanh rực ánh mặt trời Thích Ca
Thanh thảo đến, nhẹ nhàng qua
Ưu bi sâu nã vẫn là “sắc”, “không”
Có chi trăm oán, ngàn hờn
Dư âm đồng vọng nỗi buồn chứa chan
*Sanh đã tận, phàm hạnh đã thành*¹³³
Bồ đề tát đỏa¹³⁴ diệu hành, phiêu nhiên
Khói thơm¹³⁵ lan tỏa mọi miền

¹³³ Sự sống đã chấm dứt, đức hạnh đã thành tựu (bậc giải thoát, không còn tái sanh). TRÍCH: Trường Bộ Kinh (Hòa thượng Thích Minh Châu dịch)

¹³⁴ Một tên gọi khác của bậc Bồ Tát.

¹³⁵ “*Khói thơm cảnh tỉnh ai còn ngốc
Tro trắng phẳng san hố bất bình*”.

Thăng xa thần lực chư thiên vạn tâm
Nẻo về địa ngục rất gần
Đường lên xứ Phật ngàn lần xa hơn
Mấy ai vượt núi trèo non?
Mấy sông cũng lội, mấy nguồn cũng qua!

Mồng một, tháng một, sáu ba¹³⁶
Tiếng súng đảo chánh nổ ra vang rền
Ca-Bốt-Lốt¹³⁷ thế Nôn-Tin¹³⁸
Ông đại sứ Mỹ im thinh lặng buồn
Tướng Minh liên kết quốc phòng
Tướng Đôn¹³⁹ tướng Đính¹⁴⁰ siết vòng bao
vây
Diệt, Nhu không kịp trở tay
Đòn công cách mạng ai tày cản ngăn
Hỏa lôi, đạn pháo, xe tăng
Nhất tề tấn, kích, lấn, càn, lướt, xông...

(THÍCH QUẢNG ĐỨC - Kệ thiêu thân KÍNH DÂNG
THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT).

¹³⁶ Ngày 01 tháng 11 năm 1963.

¹³⁷ Đại sứ Hoa Kỳ.

¹³⁸ Đại sứ Hoa Kỳ.

¹³⁹ Trần Văn Đôn, trung tướng, tổng tham mưu trưởng
QLVNCH.

¹⁴⁰ Tôn Thất Đính, thiếu tướng, tư lệnh quân đoàn III, kiêm
tổng trấn đô thành Sài Gòn.

Dinh Độc Lập, dinh Gia-Long
Khét mùi thuốc súng nặc nồng giữa trưa
Đì đùng đạn vãi như mưa
Xế nghiêng, chiều xuống đến vừa tàn đêm
Quân cách mạng chiếm ưu tiên
Xung phong đồng loạt tiến lên rập ràng
Tàn quân chánh phủ xin hàng
Dập vùi thế trận, nát tan cuộc cờ!

*Chín chiều mưa chữa thôi mưa
Sài Gòn hoa lệ người đưa tiễn người!*

Diệm, Nhu vĩa rụng hồn rơi...
Lũ hằm bí mật vội rời khỏi dinh
Chui nhà thờ khẩn cầu kinh¹⁴¹
Hoảng hồn lạy Chúa, van xin phép mầu
Nhưng trời nào có dung đâu?
Cố nhiên nợ chủ, oan đầu trả vay!
Chỉ sau đảo chánh một ngày¹⁴²
Diệm, Nhu bị giết, thi hài sóng đôi¹⁴³
Danh như tiếng chớp để đời

¹⁴¹ Nhà thờ cha Tam ở Chợ Lớn (Sài Gòn).

¹⁴² Tức ngày 02-11-1963.

¹⁴³ Từ trên xe thiết giáp M.113 đưa hai thi hài của anh em Diệm, Nhu xuống tại trước sân dinh Độc Lập (phủ Tổng thống).

Phận hèn hạ phận, thân đòi bại thân!

Luật đời nhân quả cân phân
Cũng là đạo lý công bằng hẳn hoi
Đạo nào cũng đạo làm người
Răn câu bác ái, dạy lời từ bi
Đạo không đức, ấy đạo chi?
Người không đạo, ấy người gì hỡi ai?
Đạo là tâm thẳng lòng ngay
Ai không tâm đạo, sánh tà yêu ma
Người hư chứ đạo chẳng tà
Đạo tà không thể xưng bà gọi ông
Cho dù triết lý Tây, Đông
Tinh thần đạo đức cũng đồng như nhau
Từ ngàn xưa đến ngàn sau
Phật, Tiên, Hiền, Thánh, Chúa nào đổi thay!
Hỡi ai trong cuộc trần ai...
Mưu sâu chước hiểm có ngày bại vong!
Bởi gây tội ác chất chồng
Diệt, Nhu đến tội khó hòng thoát thân
Thục, Xuân sống kiếp lang thang¹⁴⁴
Cản bị xử tử¹⁴⁵, vô vàn đờn đau
Xưa nay, chẳng trước thì sau

¹⁴⁴ Sau vụ đảo chánh 01-11-1963 Ngô Đình Thục & Trần Thị Lệ Xuân đều sống lưu vong ở ngoại quốc cho đến cuối đời.

¹⁴⁵ Tại khám Chí Hòa, Sài Gòn.

Ân đền oán trả lẽ nào làm sai?!
Người gian cũng có người ngay
Hiên nhân ác tặc, nơi này chốn kia
Dân gian khắp chợ cùng quê
Mấy ai vượt khổ, xa lìa trái oan?
Vì đạo pháp _ thật hiên ngang
Bồ tát Quảng Đức sẵn sàng tự thiêu
Gặp khi vận nước ngặt nghèo
Đồng bào, chiến sĩ chịu nhiều tóc tang
Khóc về pháp nạn Việt Nam
Bao đêm dưới ánh trăng vàng lược ghi...

2008

Phần II
GIỮA NƠI BIÊN LỬA
(11 - 6 - 1963)

TỪ CHUYỆN LỬA TRỜI ĐÔNG

Dưới ánh nắng hồng...

Thuở nào mãi còn lưu truyền câu chuyện

Lửa Thiên cháy ngút trời Đông

Sáng soi cõi Ta bà nguy biến

Vận hành tám thân “*ngũ uẩn giai không*¹⁴⁶”

Trưởng tử Như Lai đã khiến “*Pháp luân
thường chuyển!*¹⁴⁷”

Đã làm đất lở trời long!

Trí chẳng ngại ngàn danh hư, lợi huyễn.

Tâm không lo toan đỉnh Thửu¹⁴⁸, non Bồng¹⁴⁹

Lão Hòa thượng quả thật siêu nhiên!

Tự đốt chết mình để bảo vệ bao người được sống

Cho vơi đi bao hệ lụy não phiền

Đạo tự thành mau chóng

Pháp kỳ diệu vô biên!

Trái tim Ngài không sòn trong lửa bỏng

Tinh thần Ngài bất tử vạn muôn niên!

.....

¹⁴⁶ Năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) đều không.

¹⁴⁷ Bánh xe Pháp thường chuyển động.

¹⁴⁸ Núi Thửu còn gọi là Linh Sơn (nơi Hội Thượng Phật, Bồ Tát), một ngọn núi ở Ấn Độ.

¹⁴⁹ “Núi Bồng còn được gọi là Bồng lai tiên cảnh” là cảnh giới an vui thanh tịnh theo quan niệm của Lão giáo.

Là dấu xương của nòi giống Lạc Hồng
Của các bậc tiền nhân nối dõi Rồng Tiên
Ngài là biểu trưng của dân tộc Việt Nam khát vọng
Đất nước thanh bình, thế giới lặng yên
Soi dấu từ bi truyền thống của tông môn
Hào quang đức tuệ chói lọi cả trời thiêng
Đốt cháy rụi cho xóa nhòa tham vọng
Cho tan tành ảo giác lũ cuồng điên!

.....

Người đời sau có còn nhớ đến không ?
Chẳng màng chi trà đưa, rượu tiến
Chỉ cần lớp lớp cháu con
Nói đời văn hiến
Bất kỳ ai trong cuộc sống
Vẫn luôn coi trọng người hiền
Vì địa ngục, thiên đường kia chỉ là cõi mộng
Hỡi thế giới người điên!
Hãy sống cho ra sống
Đừng nên tạo tác nữa oan khiên!

.....

Nhân loại ơi! Hãy đoàn kết thương yêu nhau...
như hình với bóng
Cho hành tinh xanh của chúng ta đích thực...
là cõi thần tiên!

1973

PHẨM HẠNH RẠNG NGỜI

Nhớ xưa... pháp nạn tôi bời
Chín năm lửa bỏng, dầu sôi thảm sầu!
Có sư hòa thượng anh hào
Cứu nguy giáo hội đồng bào, quốc dân
Tự ngài thiêu đốt tâm thân
Thắp lên ngọn đuốc siêu thần diệt gian
Thịt xương ngài, lửa nghiền tan
Trái tim ngài, lửa quy hàng chịu thua!
Muôn nơi náo nức reo hò
năm châu Phật giáo giảng cò, kết hoa

Từ bi, bác ái, chan hòa...
Tình cao nghĩa cả sáng lòà gương soi
Cho hay phẩm hạnh rạng ngời
Ngàn năm vẫn đẹp, muôn đời còn thơm!

1974

SU' ÔNG ẤY LÀ AI?

Một ngày kia nơi cõi người xôn xao...
Khi có người tự đốt thân cháy sáng
Lửa hào quang lấp lánh như trăng sao
Thân nát tan ra tro bụi còn đâu!

Còn trái tim để lại muôn đời sau!
Người đã nêu tấm gương tử đạo
Tự đốt mình không oán không than
Chết thì thôi tấm thân đâu nào màng!

Ma quỷ khóc sùi sùi trong hồi hả
Khi thân người lửa cháy hóa thành than
Trời đất tỏa hương thơm bay ngào ngạt
Khi tim người lửa đã hóa kim cương

Trống địa ngục thúc liên hồi giục giã...
Chuông thiên đường gióng tiếp nối rền vang?
Họ báo tin nhau biết sư ông Bồ Tát...
Đắc kim thân xá lợi cõi trần hoàn!

Sư ông ấy là ai?
Xin thưa rằng: Quảng Đức
Nơi ngài sinh: đất cọp¹, xứ trầm hương²
Bao khôn lụy ai người không xót thương?
Ngài hy sinh đốt thân làm đuốc tuệ
Ánh từ bi soi vạn nẻo muôn đường...

1976

¹ Khánh Hòa (tên một tỉnh ở Nam Trung bộ).

- Do câu thành ngữ: “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận”.

² Do câu ca dao: “Khánh Hòa là xứ trầm hương,
Non xanh nước biếc người thương đi về”

DANH TẶNG QUẢNG ĐỨC

Hào quang chư Phật tỏa ngàn phương
Rực rỡ muôn nơi vạn nẻo đường
Tỉnh ngộ bao người say ảo não
Bừng mê lắm kẻ mộng bi thương!
Ngẩng đầu ngán nhẽ tuồng dâu bể
Cúi mặt ghê thay cuộc hí trường!
Sống mãi trái tim người tuấn đạo*
Danh tặng QUẢNG ĐỨC sáng tròn gương

1978

* Chết vì đạo.

NGỌN LỬA NUNG TIM

Một ngày giữa phố Sài Gòn...
Có sư hòa thượng quyết lòng tự thiêu
Gặp cơn pháp nạn hiểm nghèo
Hy sinh tánh mệnh, ngài liều cứu nguy
Tầm xăng ướm đẫm hậu y
Đốt thân làm đuốc lưu ly sáng ngời

Giữa giòng đời... giữa giòng người
Không nói một lời
Chín tầng mây trắng giờ sang ngộ
Bồng khói bay cao tỏa ngát trời!
Hòa thượng ẩn mình trong lửa đỏ
Bao người điếng lặng khóc khôn nguôi!

Một ngày theo gió về xuôi...
Tám thân hòa thượng rớt rồi cũng tan!
Thịt ngà nung cháy thành than
Xương ngà theo ngọn lửa tàn ra tro
Đời người rớt cuộc hư vô
Đã “sinh” ắt “tử” phiền lo nỗi gì!

Đá chạy, cát bay, sấm gầm, gió cuộn
Mưa nhòa theo giòng nước mắt thương bi
Lửa tam muội cháy bùng lên tám hướng
Bồng hóa thành vô số nước dương chi¹⁵²!

Biển kinh “hồng” tiễn biệt Ngài đi
Theo ánh lửa ngàn đời rực đỏ

¹⁵² “Dương chi thủy”: nước càn dương.

*Cho hay giọt nước càn dương
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên
(Nguyễn Du - TRUYỆN KIỀU)*

Tim thắt lại triệu người như một
Chấp tay đồng niệm tiếng “nam mô”
Tiễn linh hòa thượng về theo Phật
Đồ chúng nơi nơi nguyện phụng thờ

Điều làm kinh ngạc khắp trần hoàn!
Sự thật không lừa mị dối gian
Trong ngọn lửa nung ngàn độ nóng
Trái tim hòa thượng hóa kim cương!

Lửa trời vi diệu thậm thâm
Pháp môn Quảng Đức muôn năm vẫn còn...

1981

TIM HÓA KIM CANG

Vũ trụ lặng chìm trong bóng tối
Khi màn đêm chưa đón ánh bình minh
Muôn loài vạn vật đều đau nhói
Khi lương tri chưa thấu rõ tội tình

Hỡi ức triệu hàm linh!
Biết hay chẳng, có một người?
Cũng thịt, da, xương, máu, nước mắt, mồ hôi
Cũng đứng, đi, ngủ, nghỉ, ăn, uống, nói, cười
Nhưng không hề “úy tử”
Sá gì đến việc “tham sinh”!
Suốt đời người...
Đâu từng đốt cháy ai đâu?
Mà tự tay châm lửa đốt mình!

Vì đạo pháp
Vì dân tộc
Người đã hy sinh
Cho non sông yên lắng
Cho đất nước hòa bình

Cả ba nghìn thế giới lặng thinh
Cùng nín thở theo nhịp đập trái tim BỒ tát!
Nên tim ấy hóa thành kim cang chẳng mất
Lửa nghe reo trong suốt cõi vô hình...

1983

LỄ DIỆU MÀU

Cõi đời muôn vạn nẻo
Lắm kẻ cũng cùng đường!
Nhu người nhâm lẫn soi gương
Trên cao địa ngục, thiên đường dưới sâu!
Kẻ đắm chiêm bao!
Người say ảo giác!
Nước do bởi sóng nên nhẵn mặt
Núi tại vì mây mới bạc đầu!
Tám ngàn bốn vạn trần lao
Mấy ai vượt khỏi ba đào nhấp nhô?
Cho dù lực tận thế cô
Thiền sư Quảng Đức không ngờ hiển vinh!
Vô sinh đâu kể sự sinh
Bất tử sá gì việc tử!
Sinh tức thị tử, tử tức thị sinh
Thân giả tạm như bạn lữ
Tâm vô thường tựa bóng hình!
Tánh chơn như mới thật của riêng mình
Lẽ đời sinh sự, sự sinh
Giác ngộ ít kẻ, vô minh lắm người!
Mặc dầu sôi lửa bỏng...
Mặc thân chết đến nơi!
Trí không xao xuyên

Ý chẳng buông lời
Lửa trời chói sáng khắp trời,
Trái tim người hóa ngọc người nghìn thu!

1986

ÂM VANG

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC uy linh quá
Lửa sợ, thần kinh, quý khiếp hồn
Bất chợt đêm trần gian chói lóa
Bùng cơn ác mộng, tỉnh đau thương

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC đốt không cháy
Thế giới loài người bỗng sáng choang
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không hề cháy
Trời đất đồng ca khúc Khải hoàn

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC ngưng thôi đập
Nhưng mãi âm vang tiếng đại hùng
Khắp cõi trần hoàn ai chẳng gấp
Hướng về bờ tát trái tim chung!

1987

NOI TRÁI TIM KHÔ

Ai trói hồn ai giữa cõi người?
Tim ai ngừng đập nữa đây rồi!
Quanh ai còn ai như im hơi?
Sầu chít chi sầu nghe chơi vơi!

Ai trói hồn ta trong chiêm bao?
Trái tim ta chết tự khi nào?
Ai đi tìm ta trong bao lâu?
Ta đi tìm ai trong thiên thâu?

Ta thấy quanh đời ta thương đau
Trái tim ai cũng chực tuôn trào
Nhỏ lệ bẽ bàng thêm xôn xao
Mà ai có thấy riêng mình đâu!

Đôi khi ta thức trọn canh thâu
Chẳng biết hồn ai ở chốn nào?
Chợt thấy còn gì đâu cho nhau
Còn trái tim hồng len thương đau!

Trái tim ta cũng rồi tan vỡ...
Theo nhịp đời quay cuồng bão tố
Một bước ra đi là trăm năm!
Nhuộm bóng thời gian trong thống khổ

Nơi trái tim khô đét thở nào
Của Ngài Quảng Đức lạ làm sao!
Phải chăng chư Phật dồn thêm lực?
Kết tụ kim cang hóa nhiệm màu...

1990

NHỊP ĐẬP TRÁI TIM

Mấy ai truy vấn tâm thân này?
Vốn dĩ đều do nghiệp trả vay
Xuất phát từ nhân duyên chuyển kiếp
Từ nơi cha mẹ tạo hình hài...

Tất cả để rồi ta mất ta!
Mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày qua
Từng giờ, từng phút, từng giây đến...
Và chỉ trong vòng một sát na

Tám hướng trời say mộng viễn phương
Có nghe tiếng thở của vô thường?
Có nghe nhịp đập tim bồ tát?
Theo nhịp thời gian luống đoạn trường!

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không ngăn mé
Chói lợi tinh quang ánh rạng ngời
Cháy mãi thành thi ca thế hệ
Muôn đời tiếp nối mãi không thôi!

1993

LỬA CHÁY NGHÌN THU

Báo thân thị hiện giữa đời thường,
Quảng Đức điển hình một tấm gương.
Bén hoặc chẳng ngăn dòng huyết quản,
Bờ mê khôn chặn sóng can trường.
Thế gia vứt bỏ phàm danh mục.
Phật quốc lưu vào thánh sử chương,
Lửa cháy nghìn thu không thể tắt!
Trái tim Bồ Tát hóa kim cương.

1994

CÓ ĐÓA HOA TIM

Có một vầng dương lặn giữa ngày?
Sư ông tuần đạo lạ lòng thay!
Nhân gian khắp chốn đều kinh dị
Hành trạng siêu thân tự chính Ngài

Cao tăng Quảng Đức kể từ đây
Trăm tiếc ngàn thương vĩnh biệt thầy!
Ức triệu con tim và khối óc
Bồi hồi xúc động mãi khôn phai!

Đại sư hòa thượng tuổi già nua
Héo hắt như hoa trái cuối mùa
Ấy thế mà tinh thần bất tử
Oai phong và gan dạ có thừa

Tự mình đốt lấy tấm thân mình
Trưởng lão làm ai nấy hãi kinh
Biển lửa ngút trời, mây khói tỏa
Trần hoàn chấn động vạn sanh linh

Thân ngài cháy nát ra tro bụi
Mà trái tim ngài vẫn mãi còn
Rung động lương tri toàn thế giới
Một phen kinh ngạc đến khôn cùng!

Lửa đốt thân người, người đốt lửa
Làm nên trang sử đẹp muôn đời
Có đóa hoa tim không thể vỡ...
Trên cảnh nhân loại mãi xinh tươi!!!

1996

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC

Thử ấy... trời phương Nam thắm tươi
Người phương Nam trù mến yêu đời
Tiếc thay, hồn nước Nam đau nhói!
Bởi nạn gông cùm bủa khắp nơi...

Dưới triều Ngô ngụy than ôi!
Quý vương thao túng, giống nòi lâm than!
Đang tay đàn áp dã man
Nhắm vào đất Phật già lam dẫm bừa

Trời tuy rộng, đất tuy thừa
Mưu mô bọn chúng lọc lừa chẳng lâu
Thánh Tăng đức trọng tài cao
Hy sinh tính mệnh cứu bao nhiêu người
Giữa trưa mùa Hạ chơi vơi
Tự tay thắp ngọn lửa trời đốt thân

Lửa từ bi sáng rực
Trên đường phố Sài Gòn
Khiến muôn ngàn ánh mắt
Ngán lệ mãi trào tuôn
Trời như hôm ấy thật buồn!
Mưa hay nước mắt khóc hồn Tỷ kheo?

Chín phương trời chùng cũng dăm chiêu
Mây tụ tán bỗng ngưng dừng cả lại
Khắp không gian nhuộm sắc màu quan tái
Dường như bông rủ xuống về đìu hiu.

Trái đất rùng mình chuyển động theo...
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC cháy không teo
Rung lên tia chớp mười phương Phật
Khi cả nhân gian hóa bọt bèo!

Tim người ai đốt chẳng tiêu?
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC lửa thiêu không
sòn!
Khắp trời từ ái bao dung
Hoan ca một đấng đại hùng đại bi!

Lửa trời nung đốt sá chi!
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC vẫn thì như nhiên
Phải chăng ánh lửa trời thiêng
Nên tim bồ tát vẹn nguyên muôn đời?!

1998

TRÁI TIM LỬA CHÁY

Tận cộng của niềm vui chính là nỗi buồn
Cuối cùng của sự chết lại là lẽ sống
Trong giọt nước chứa cả một giòng sông
Núi Tu Di ở đầu một sợi lông¹

Đâu ngờ rằng “sắc tức thị không!”²
Nghịch lý ấy mấy ai người hiểu nổi?
Bồ tát xuất thân từ tội lỗi
Phật sinh ra từ chốn phàm trần

Đất tịnh độ ở ngay chốn trần gian
Sự biến thể thiên đàng là địa ngục
Nhu cá sinh ra từ trong nước
Con người sinh ra từ vô minh

¹ Do câu: “*U nhất hào đọan hiện thập phương sát*” có nghĩa là “*Ở đầu một sợi lông hiện lên cõi nước mười phương*”. TRÍCH: Kinh Lăng Nghiêm.

² Sắc tức là không. TRÍCH: Bát Nhã Tâm Kinh.

Thân thể này từ tứ đại kết nên
Rồi rệu rã đến một ngày trả lại
Gió sinh ra từ lửa cháy
Lửa sinh ra từ trái tim...

Nhân loại ơi thế giới của người điên!
Bỗng sức tinh theo trái tim Bồ Tát
Hương chiên đàn bốn phương bay ngào ngạt
Lan tỏa ra rộng khắp cả trời mây
Cuộc hồi sinh bắt đầu từ đây
Sáng rực lên từ trái tim lửa cháy!

.....

2000

CHIỀU THU VĨN CẢNH ĐỊA SƠN

Chiều thu vãn cảnh chốn không môn³

Đích thực là đây gọi Địa Sơn⁴

Quảng Đức thiên sư từng ẩn bóng

Bao năm tịnh quán lý chơn thường

Trước họa Ngô triều kỳ thị đạo⁵

Miền Nam Phật pháp vương tai ương⁶

Ngài tự đốt thân⁷ gìn chánh giáo

Còn “tim không hoại”⁸ giữa vô thường

³ Tức “cửa không” (chỉ cho cửa Phật).

⁴ Núi Đất tọa lạc tại Tổ dân phố Mỹ Trạch, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (nơi thiên sư Quảng Đức đã từng độc cư, ẩn dật tu hành ở nơi này).

⁵ Về sự kỳ thị và đàn áp Phật giáo ở miền Nam Việt Nam dưới thời Ngô triều (1955 - 1963).

⁶ Về sự kỳ thị và đàn áp Phật giáo ở miền Nam Việt Nam dưới thời Ngô triều (1955 - 1963).

⁷ Hòa thượng thiên sư Quảng Đức tự thiêu (11-6-1963).

⁸ Trái tim bất diệt đốt không cháy.

Lá rụng tiêu điều ngõ vắng teo
Sương rơi quạnh quẽ xóm quê nghèo
Lách lau chen lối mòn cô tịch
Gió núi mây ngàn thoáng hắt hiu

Tháp cũ⁹ rêu phong cùng tuế nguyệt
Chùa xưa¹⁰ hoang phế với cô liêu
Non xanh ánh lửa phương trời biếc
Dặm vắng người xa lạnh bóng chiều...

2002

⁹ Cổ tháp thiền sư Pháp Thân Đạo Minh (thế kỷ XVII-XIX).

¹⁰ Chùa Thiên Lộc do Hòa thượng Thiền sư Quảng Đức xây cất vào năm 1935. Đến năm 1946 bị máy bay Pháp dội bom phá hủy hoàn toàn.

TRÁI TIM TRONG LỬA ĐỎ

Cam đành thể xác ra tro bụi
Tự đốt thiêu mình nghi ngút khói
Bồ tát Quảng Đức thật anh hùng!
Vì đạo hy sinh thân tứ đại

Tử thi phòng rộp cháy tung bùng
Dưới ánh mặt trời rọi sáng trưng
Đổ bóng dài ngoằn trong nắng mới
Vào trang sử mới đẹp vô cùng!

Trái tim Bồ tát trong lửa đỏ
Nung nấu nhiều lần không thể vỡ
Mấy ai biết được người trần ai?
Có trái tim chắc không hề óp!

Như cây dầu đồng¹¹ trong rừng khộp¹²
Nhờ lửa rừng trui nên chẳng tó
Cũng vậy, con người kỳ lạ thay!
Tận hưởng niềm đau mới sống dai

TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC kỳ diệu thay!
Tắm mấy lửa hồng chẳng cháy ngay!
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC không hề chết
Muôn năm như loại kính ỡn ngài...

2003

¹¹ Một loại cây đặc biệt chịu lửa đốt mà không hề hấn gì, lại càng thêm rắn chắc.

¹² Ở tỉnh Đak Nông có loại rừng này.

NOI BÒ TÁT ẨM TU

Có ai về xứ Trầm Hương?
Cảnh quan thanh tú lạ thường lắm thay!
Khánh Hòa tên gọi chốn này
Nhiều sông lắm núi tự ngày xa xưa.
Sông sâu thì có đò đưa
Núi cao thì có mây mờ che ngang
Ở Ninh Hòa có hòn Xang
Hòn Hèo, hòn Quả^{*}, hòn Sầm thoi loi
Ai về hòn Đất mà coi!
Đạo Minh tháp tổ còn roi dẫu truyền
Thuở xưa các vị thần tiên
Lên non ản dật chẳng phiền lụy ai
Cạnh bên cổ tháp còn đây
Đất chùa Thiên Lộc tro bày nền hoang
Ai hay chốn ấy đạo tràng
Là nơi Bồ tát lên ngàn ản tu?
Hiện danh bậc đại thiên sư
Rừng xưa tĩnh mịch già từ thanh xuân
Ngài vì pháp tự thiên thân
Nêu gương hậu thế ngàn năm muôn đời
Trái tim tấm ánh lửa trời
Kim cương bất hoại chói ngời sử xanh.

2005

* Quả là một nông cụ được làm bằng gỗ, dùng mắc vào cổ trâu hoặc bò để cày bừa (hòn Quả có hình thù tựa như cái quả).

UY ĐỨC

Khói tỏa mịt mù ngọn bốc cao
Chín tầng mây trắng cũng xông xao
Trái tim Bồ Tát như nung nấu
Ngọn lửa hung thần vẻ khát khao
Những tướng bạo quyền đánh quá búa
Nào ngờ uy đức sắc hơn dao!
Quý vương rớt cũng tông theo Phật
Cắt đứt trần duyên, đoạn thảm sầu!

2006

GUƠNG BỒ TÁT HY SINH

Ai chẳng muốn tìm cầu giấc mộng bình yên?
Khi thuyền yêu thương đắm chìm
 trong bể đời sóng, gió
Cảnh nhà xưa còn đó
Mà người xưa đã khuất nơi đâu?
Mẹ xưa không còn nữa...
Và bóng cha xưa đã mất tự khi nào!
Đời cho ta mơ ước được bao lâu?
Khi thân chết vẫn luôn rình rập mãi!
Khi ngọn lửa vô thường cháy theo tia nắng gội
Gió bình minh bất chợt bão hoàng hôn
Thân già nua đương khi tuổi thanh xuân
Mưa dứt hạt khi mây còn trĩu nặng
Sấm bỗng rền vang khi bầu trời quang đãng
Lá đương xanh nhưng sớm vội lìa cành
Ai có bao giờ thấy thật trái tim mình?
Đang run rẩy theo nhịp quay cuồng nhân thế
Hãy nhìn kia gương bồ tát hy sinh!
Tự đốt cháy thân mình làm đuốc tuệ

Ai dám chắc ngày mai đời vẫn thế?
Khi hoa xuân chưa hé nụ trên cành
Bão lũ dìm tan tác những mầm xanh
Mưa nặng hạt khi hây còn đang nắng
Những điều ta được biết là hữu hạn
Những điều ta chưa biết lại vô cùng!
Ai đâu ngờ hiểm họa gấp sau lưng?
Khi ước vọng hây còn xa trước mặt!
Có việc nghe nhưng hây còn tha thiết
Có sự nhìn nhưng chẳng hiểu được gì
Điều thông thường còn không rõ là chi?
Huông hồ những thâm sâu đầy bí ẩn!
Kìa TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC siêu ngoại hạng!
Đốt không trôi, buộc lửa phải quy hàng
Nhưng siêu hơn... vẫn là đức hy sinh
Tính vô úy, tinh thần vô thượng đẳng...

2007

TRÁI TIM KỶ DIỆU

Lần xem qua thanh sử nghìn chương
Cũng chưa từng có trong sách đỏ...

Trái tim ai cũng vô thường
Khi nhịp đập không còn nơi đó nữa!
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC chơn thường
Khi lửa đốt hoài không thể vỡ!

Từ Đông sang Tây
Suốt mấy vạn năm kim cổ
Trải qua bao cuộc đời
Bể thăm hóa còn đâu
Đã có trái tim nào kỳ diệu thế đâu!

Cho hay Phật pháp nhiệm mầu
Dẫu bao thế hệ dễ nào mờ phai!
Tim người sắt đá không lay
“Ung vô sở trụ¹³”... hiển bày nhất như.¹⁴

2010

¹³ Do câu “Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, có nghĩa là “Đối với pháp, nên không có chỗ trụ như thế mới sanh tâm kỳ diệu”. TRÍCH: Kinh Kim Cang

¹⁴ Hiện hiện phô bày sự thuần nhất, không tạp nhạp (Tim Xá Lợi).

THƯỜNG HẰNG

Đời chóng qua, ta chưa kịp thấy ta
Nhưng đã thấy cả tấm lòng Bồ tát
Thân hư dối đốt lên niềm chân thật
Đuốc từ bi lấp lánh mãi lan xa
Trái tim huyền diệu, nhu hòa
Lửa trời khuất phục chín tòa kim cang.

Nào ai chắc dạ bền gan
Khỏi đâu cốt lụi xương tàn
Vàng phai đá nát cũng tan nát lòng!
Lạ thay nơi cõi trần hoàn
Có trái tim trân quý
Đích thực là kỳ quan!
Trăm năm đạo đức thường hằng
Ngàn năm nguyên vẹn, muôn năm chẳng sòn

Nước tuôn ra biển
Nước lại về nguồn
Thuyền từ tách bến
Sóng cả còn vương!

Trái lòng thể hiện tình thương
Đại đồng, bác ái, chơn thường, vĩnh miên
Vì tình chung gác nghĩa riêng
Đạo đời không ngại, chẳng phiền nhục vinh.

Đứng đầu phương cách hy sinh
Cám thương BỒ tát tự mình đốt thân
Ba nghìn thế giới ghi danh
Hằng sa ức cõi chí thành cúng
Đạo mâu nhiệm, pháp viên dung
Tiếng tăm vang dội lẫy lừng muôn thu
Liên đài kết hạt chơn như
Viên môi Ca Diếp _ nụ cười vô ưu.

Lửa thiêng dập tắt oan cừ
TRÁI TIM QUẢNG ĐỨC mãi lưu cho đời...

2012

www.quangduc.com

